

NĂM 2 SỔ 63 ● 5 JUIN 1937

Fondateur : DAO-TRINH-NHAT

Directeur-Administrateur :
TRAN-VAN-GIAO

Rédaction & Administration
151, Rue Bourdais, SAIGON

:: GIÁ BÁO: 1 năm 6\$00 ::
6 tháng 3\$50 — 3 tháng 2\$00
MUA BÁO XIN TRẢ TIỀN MẶT

mai

tuần-bao ra ngày thứ bảy



QUOC-KE DAN-SANH VAN-HOC NGHE-THUAT

TRONG SỔ NÀY CÓ NHỮNG BÀI

TU' DO CÔNG ĐOÀN!
NGŨ YÊN

TÙ CÔN NÔN
VU'ỐT NGỤC

(Phóng-sự dài của CHI THÀNH)

VU TRỤ QUAN TRONG
TRIẾT-HOC TÔNG-NHO
HOÀI NAM

Một cuộc du lịch
TRONG KHAM LỚN
Phuc.Sinh

XE TĂNG BAY LÊN TRÒI
MAY BAY LĂN DƯỚI NƯỚC

VĂN ĐỀ THÁI BÌNH DƯƠNG
Tư hội nghị Versailles
Đền điều ước Washington

HIY-SANH
(CHUYỆN NGÂN)

Y. Y.

16 TRƯ'ÔNG GIA 0\$12

CÓ GIỚI THÌ BẮT CHU'ỐC VUA XIE HIO'II



TRÊN báo này đã thuận theo khagnh - hướng của nhiều lần chúng tôi nhơn-tâm mà khai-đạo nó, dẫn ngõ ý-trong mong nhà du nó, chờ không tìm cách bùng

đương cuộc bão-hộ lấp nó đi. Chúng tôi tin chắc cho công-nhơn xứ này được tự- do tổ-chức công-đoàn. Trãi 70 năm giáo-hóa của nước Pháp, xứ này tới lúc nên có tự-do

công-đoàn cũng như nên có tự-do báo giới và mấy tự-do khác. Nhưng cho sự tự-do này, cần phải có sự tự-do khác.

Vậy chỉ có công-đoàn thì công-nhơn mới có thể tự mình bình- vực lấy quyền lợi mình một cách công-nhiên, không bị ai phiến- động cũng không chịu ảnh- hưởng của thế-lực nào ở ngoài

xen vô trong vấn-đề chức-nghiệp sanh-kế họ được. Nếu thiết họ chưa biết dùng cái khí-giới ấy thì cũng nên tập tành họ cho quen, không thì người ta còn thấy xuất hiện mãi những vụ đình-công chẳng ai chịu trách-nhiệm và chẳng biết thợ muốn gì.

Người ta nói tại ông Lao-công đại sứ Godard qua đây lỡ hứa rằng thợ thuyền xứ này nên có công-đoàn là phải, và ông sẽ yêu cầu Chánh-phủ Bình-dân ban cho, thành ra mới có phong trào công-đoàn nổi lên như vậy.

Chúng tôi thiết tưởng sự-thế đến lúc phải có phong - trào ấy, nhất là sau năm trăm mấy chục vụ bãi-công ở khắp Đông-dương, ấy là chứng-triệu rằng công-nhơn bốn xứ đã tới khúc đường quyền lợi tự họ muốn tập đi một mình vậy. Lúc quan Thống sứ Châtel mới tới Bani, lời thỉnh-cầu thứ nhất của công - nhơn là tổ - chức công - đoàn. Trong Nam ta thì hôm mới rồi hơn 60 thợ thầy cam chịu phạm luật hội hiệp không xin phép, đề cùng nhau thảo luận về vấn đề họ muốn.

Chắc nhà Đương cuộc nghĩ thấy như thế đủ biết nhơn-tâm khagnh hướng thế nào.

Một cái chánh-trị hay và hợp thời, chính là cái chánh-trị khéo

Đứng trước sự mong mỏi của công-nhơn càng ngày càng rộng, nếu các nhà tư-bản và chủ-ủ ở xứ không tự họ bập tới một cái độ-lượng tương-đối gì, mà chỉ trông nơi thế-lực dân-áp, là họ làm to.

Cái gương ông vua xe Ford ở Huê-kỳ có lẽ các ông nên xem. Ai đọc báo cũng biết gần đây phong trào công - đoàn ở Huê kỳ sôi nổi, do một người thanh niên Do-thái Huê-kỳ là John Lewis chủ trương các xưởng đại-công nghệ như « General Motors », như « Chrysler » cũng là các liên-đoàn chế-tạo đồ gang sắt, trước sau đều phải đầu phục, trải qua những cuộc đình công dữ-tợn. Duyệt có ông vua xe Ford còn cưỡng lại, vì ông ta quen lối tư-bản độc-tôn và cho công-đoàn là « một thứ gớm ghiếc trên đời, chỉ có hại cho thợ thuyền thì có, chứ không lợi gì. »

Trước hết, ông tìm cái nguyên-nhơn vì sao mà thợ thuyền muốn xum-nhau lập công-đoàn. Một nguyên-nhơn trọng yếu nhất là họ bảo họ bị chủ-lợi dụng: chủ chế-tạo ra những món đồ bán mắc lời nhiều để bỏ túi, còn thợ thì bị trả công xá rẻ, không đủ đắp-đổi sự sống hiện tại. Thế là quyền lợi họ bị thiệt thòi, lẽ tự-nhiên họ phải kết hiệp thành cơ quan đề tự-bình-vực mới được, chứ lẽ lẽ chia rẽ, thì đối lại với chủ không kham. Cơ quan ấy tức là công-đoàn.

Từ cái tư-tưởng gần với thực tế đó, ông vua xe hơi Ford tuyền bố mình sẽ cải-cách công-nghệ chế-tạo xe hơi như vậy: chế-tạo ra xe hơi bán thật hạ mà trả tiền công cho thợ thật cao. Thay

vì 6 đô-la một ngày công, giờ ông ta đảm-bảo cho thợ có mức công-nhật chót hết cũng 10 đô-la. Theo thời giá là 223 quan tiền tây, hay là 22p. 30 bạc xứ ta. Thợ được ăn tiền công như vậy thì không còn kêu nại thiệt hại gì nữa mà phải cần vô công-đoàn: ấy là theo ý ông Ford suy nghĩ.

Đồ chế-tạo bốn hạ, lương bổng cho thợ trả cao để cho người làm và người mua đều được hưởng lợi, nếu như chủ-lai nhà tư - bản nào cũng theo cái nguyên tắc đó mà kinh-doanh thì xã-hội tránh được hết bao nhiêu cảnh-tượng lộn xộn đáng tiếc. Nhà tư-bản ở đây xứ hay xứ nào cũng thế.

Chỉ có nguyên tắc ấy họa chẳng mới ngăn được thợ-thuyền khỏi phải đi vào con đường công-đoàn. Nhưng không phải nhà tư-bản nào cũng thực-hành cái nguyên-tắc ấy được, thành ra công-đoàn vẫn là một sự không sao tránh khỏi.

Đã là một sự không tránh khỏi, thì nhà đương cuộc nên ban bố và diu dắt công-nhơn thì hơn.

Người ta còn lo một nỗi là cho công-nhơn và nông-dân xứ này kết hiệp đoàn thể theo luật nước Pháp, rồi vì sự đối nạt chưa quen của họ, mà để cho phần tư cộng-sản xen vô xúi giục làm bậy.

Sự lo ấy cũng có lý, theo ý chúng tôi. Nhưng đó cũng là phận sự của nhà đương cuộc nên vì công-nhơn mà tránh luôn cái hại ấy cho họ nữa. Xứ này cộng-sản chánh-hiệu rất ít mà cộng-sản giả hiệu đầy dẫy, nếu để cộng-sản xen vô làm hại tới vấn-đề chức-nghiệp sanh-kế của công-nhơn, thật không ai muốn.

Mai

MẤY CHUYỆN KHÔNG NGỜ...

TRONG xứ Mã-lai, có nhiều thứ thổ-dân ghiền ăn trứng cá sấu. Họ đi tìm món thực-phẩm ấy mà ăn và coi nó ngon lành bổ dưỡng hơn là trứng gà.

Mỗi cái trứng cá-sấu đủ cho mỗi người ăn được một bữa mà không hết.

MẤY bữa nay ở Saigon ta, thấy có người bán hình ba anh Thầu, Ninh, Tào, mỗi tấm hai cái, cỡ « cat-bốt-tan ».

Ài có cái sáng-kiến ấy thật là người có óc đầu-cơ giỏi lắm.

Người ta quên một chút, là dưới mỗi hình nền đề mấy chữ : « Có vợ rồi ! »

CHÁU - thành Nhieu - do nước Mỹ có những nhà chuyên môn trồng răng vàng cho chó !

Khỏi nói thì ai cũng biết rằng đây có chó của nhà giàu mới có sự làm răng ấy được.

Thiệt mầy bác triệu-phủ ở Huế-kỳ bạc tiền dư dả, không biết sai vào đâu nữa, nên mầy bác cho chó cũng trồng răng vàng ! Trong khi đó ở ngay trước cửa hay là hàng xóm họ, biết bao nhiêu người chết đói nhân rằng ! Vậy bảo người ta không bất bình mà sanh giặc sao được !

Vì sự thích-đố nhau mà một anh thợ trong xưởng chế-tạo kim may ở thành Đại-bản (Osaka) nước Nhật, đã ngồi máy mò khoan được cái lỗ hồng trong ruột cây kim may.

Nghĩa là anh ta làm thành cái ống nhỏ xíu mà xỏ được một sợi tóc suốt đầu này qua đầu kia mới là tài.

KHÔNG biết là chuyện thiệt hư, mà các báo Âu-Mỹ vừa rồi đều đăng tin rằng : Năm ngoái, tại thành Munich Nước Đức, nhà kia sanh ra thằng nhỏ, mới có 10 tháng mà cân 57 kilos.

Chẳng biết có phải người ta bày điều đặt chuyện mà chơi, hay là nhà đó sanh ra con quái vật gì mới là dị-thường như thế.

LOÀI chó trong thiên-hạ, chắc chỉ có chó ở xứ mình là tầm thường hơn hết. Suốt cả Nam, Bắc tuy có một thứ, coi hình thể màu mè không có chỗ nào đặc-biệt, đáng thương không bù với xứ người ta người đã đặc-biệt mà chó cũng đặc-biệt nữa.

Họ có loài chó lớn như con bò con, dùng để đi săn được, ra trận được, kéo xe được. Lại có thứ chó chỉ trọng hơn cái hộp vịt mà lông là đẹp lắm.

Ở xứ Cali-fornie sản ra loài chó quý báu ấy, người ta để nó ngồi trong cái tách uống cà-phê vừa vặn. Nó cân nặng có 140 cò-tam mà thôi.

MỘT nhà danh họa Nhật bản, M. Ito Hikkoe -

báo này có lần giới thiệu rồi, chắc nhiều độc giả còn nhớ - cách nay hai năm đã vẽ một bức tranh lớn để tặng bộ Lục-quân. Bức tranh có chỗ đặc biệt, là màu đỏ chính là máu nhà danh họa chích ở vai và cánh tay mình ra mà vẽ.

Lại nhằm bức tranh ấy chính là chơn dung đức Thiên-hoàng Nhật Bản, thành ra nhà danh-họa Ito Hikkoe phải tốn hao nhiều máu quá, đến đời vẽ rồi bức tranh phải nghỉ dưỡng sức tới một năm.

Tám gương trung quân ái quốc lạ đời ấy có nhiều người bắt chước Hồi đầu năm nay có 7 cô thiếu nữ ở Đông-kinh rủ nhau làm một lá cờ bằng lụa trắng để tặng một đội lính, mà hình thái-dương ở giữa lá cờ ấy, các cô cũng chích lấy máu mình ra bôi vào.

CHƠ được khuyến - khích con trẻ ham để dành tiền ở Huế-kỳ người ta mới bày ra một kiểu hộp bỏ tiền mà biết nói.

Mỗi lần bỏ tiền vào cái lỗ, thì nghe cái hộp nói : Cám ơn.

Tùy theo số tiền nhiều ít mà tiếng cám ơn nhiều ít. Nếu bỏ một cái thì nói chỉ nói cám ơn một lần thôi, nhưng nếu bỏ vào một đống thì được nghe tiếng hộp cám ơn lia lịa, đến bốn năm tiếng thông luôn.

Chớ chi người ta mua thứ hộp ấy về xứ mình và đổi ra tiếng cám-ơn Annam, chắc là bán chạy lắm.

HAI CUỐN SÁCH GẦN HẾT

ây là

NHƯ'T-BỒN 30 NĂM DUY-TÂN

và

Phan-Dinh-Phùng

CỦA M. ĐÀO-TRINH-NHƯT, do nhà in Đắc-lập và Mai - Linh xuất bản từ hồi trong Tết, mỗi thứ 4000 cuốn mà nay bán gần hết rồi. Tại Nam - kỳ chỉ còn ở nhà M. TRẦN-NGUYỄN-CÁT 81 Boulevard Charner là tổng-đại-lý và các tiệm sách, còn trừ ít chục cuốn thôi.

Hai thứ sách nên đọc đó, mỗi án sách nhà nào cũng nên có. Vậy chú vị mua mau kéo hết, vì chắc tác-giả còn đợi lâu lắm mới cho tái-bản được.

Nhà hàng đẹp nhất ở SAIGON

NGUYỄN-VĂN-DẮC

74, 76 Boulevard Bonnard -:- Saigon

Lãnh làm các đám cưới, bán đủ các ăn mỹ-vị Tây và Annam

TRÊN LẦU CÓ BAY KHIÊU-VŨ :

Thứ bảy và chúa nhật từ 18h. tới 23h.
Thứ tư và thứ năm từ 18h tới 22h.

**Ài muốn tự mình lấy được số
Tứ Vi và đoán được số
và xem được cả Tiên Định**

Hãy nên mua Bộ Tứ Vi Chỉ Nam (4 quyển) giá 1p.60 và 1 quyển Tiên Định 0p.50 của M. ĐỖ-văn-Lưu tức Song An ở phố Thái Bình số 8 tỉnh Nam Định (Bắc kỳ)

(Mua 1 quyển Tiên-Định thì tặng một Lá số Tứ Vi).

Ài muốn nhờ M. Song An xem số Tứ Vi thì giá như sau này :

Op 50 xem 4 năm
1p 00 xem 10 năm
2p 00 xem 24 năm
5p.00 xem trọn đời

A I đã lưu tâm những vấn-đề xã-hội,
I không tin có số mệnh.
I muốn thưởng thức một lối văn rõ rệt, chắc chắn
và chín chắn, nghĩa là văn khoa-học.
NÊN ĐỌC :

Hồ-Xuan-Hu'o'ng

Sách dạy 157 trường, có hình đẹp, ngoại dung trông ra không thua sách Âu Mỹ, giá 0p 80 mỗi quyển trọn bộ.

Hỏi các hàng sách hoặc tác giả Nguyễn văn Hạnh, Rue Richaud n° 84-1 Saigon. Cần dùng nhiều Đại-lý.

Hỏi Nha in J. Aspar, hoặc nơi tác giả văn bản...

Cuộc đấu xảo Quốc-tê ở PARIS



Giang hàng của các tỉnh lý nước Pháp cất trên bờ sông Seine

NGƯỜI VÀ VIỆC

Nếu dễ cho các quan ta ?...

PHẢI nhìn nhận rằng có người Tây thì xứ ta mới có những công-trình vĩ-đại như đê - Đê lương ở Nghệ-an, mà Hoàng thượng và quan Toàn-quyền Brévié đã Khánh-hành hôm thứ ba rồi.

Nhờ công-trình ấy làm bao nhiêu ruộng đất ở Nghệ-Tĩnh, trước kia chỉ vì sự ngập lụt thiếu nước làm cho mất mùa hoải, từ đây sẽ trở nên ruộng đất phì nhiêu, cấy được hai mùa. Từ là cứu được bao nhiêu gia-đình từ đây có thể yên tâm cấy cấy và chắc được thấy công khổ của mình kết-quả, không phải cơ cực điều-linh như trước kia nữa.

Dân được an-cư lạc-nghệp, tự nhiên những mầm phiến-động không xen vô đâu mà mọc lên đây. Cuộc biến ở Nghệ-Tĩnh 1930-31 chính là bởi dân không được an cư lạc nghiệp mà phát ra đó. Chắc là bài học ấy làm ra công cuộc dẫn thủy nhập điền này.

Những kẻ bất mãn với chế độ, chỉ hay bươi móc mấy sự bất bình nhỏ nhỏ mà không kể chi tới mấy công trình vĩ-đại như vậy, chúng tôi cho là họ bất công lắm.

Thiệt vậy, có óc sáng kiến và có kỹ thuật kinh doanh của người Pháp, trong xứ ta mới thấy có cuộc dẫn thủy nhập điền to tát như thế. Trong đó có ông quan ta đóng góp quan ta có được

là nhà nghèo, làm gì có số tiền lớn như thế. Họ năn nỉ cách gì lão cũng không nghe. Lại còn hăm dọa người ta nếu không lo đủ số tiền cho lão trị bệnh thì sẽ phải dúi náy mai. Nhiều người tức thế quá, chạy ra xin thuốc nê thương thì ít bữa con mắt lành mạnh như thường.

Tuấy sự quý quái chưa? Cổ rạo không ăn tiền để dụ người ta đến mà đập.

Cái bệnh-vi của kẻ già nua, già nghĩa đó, đồng bào nên coi chừng.

Nào phải riêng xứ Trung kỳ

BAN đồng nghiệp «Tiếng Dân» ở Huế hôm rồi có bài ngỏ ý than van: Bao giờ ở Trung-kỳ khỏi cái nạn báo, thơ thất lạc? Tiếng kêu ấy nào phải riêng gì Trung-kỳ, đến Nam-kỳ là xứ thuộc địa trực, trị và tổ chức đã 70 năm, tới nay cái nạn lạc thơ mất báo cũng vẫn y nhiên như ngoài Trung Bắc vậy.

Các báo kèn ca hoải, nạn ấy cũng vẫn thấy còn hoải.

Đố nhà báo nào không thường phải gửi chằm cho độc giả, nhất là độc giả ở chốn hương thôn, vì báo gửi về làng thường bị mất luôn. Đáng buồn nhất là báo mất thường, mà không biết trách cứ vào ai. Có viết thơ than thở với nhà đương cuộc Bưu chánh thì chỉ được trả lời rằng cứ tìm

trên đây đám dân ấy phải đem đóng tại kho bạc Saravane mới được.

Sợ thất công ăn làm, ngại sự tốn kém, đi đường xa, dân sự chèo lạng ấy không tuân lệnh trên đã truyền dạy.

Trong tâm của họ vẫn đinh ninh rằng: «sợ mình không đóng thuế cho Nhà nước mới bị tội, chớ đã đóng góp cho Chánh phủ rồi, lẽ cố nhiên đừng thông thả không phải pháp phòng lo sợ gì nữa.»

Lầm, lầm to !

Ngày 25 Avril 1937 này Quan Chá h đồn Tchépone và Saravane (Lèo) dẫn lính đến vây các làng đã vi-lệnh kia.

Tiếng súng nổ dưng ! hiệp với ngọn lửa tàn phá nhà cửa của bà tành !

Sóng máu, núi thây, không thể đếm được. Chết nhiên nhút là đàn bà và con nít....»

Đây là chúng tôi lược thuật theo một bài thời sự của báo La Lutte.

Đến như sự hư thực thế nào, chúng tôi chưa vội phẩm bình.

Nhưng muốn kết luận đoạn thời sự quan hệ này, chúng tôi mượn lời của báo Alerie xuất bản ngày 1er Juin.

Báo ấy nói rằng: «Theo như chúng tôi tưởng không có sự tàn ác, tối dã man, tối vô nhân đạo nào hơn nữa, dưới quyền thống trị của Quan Tán Toàn quyền Jules Brévié.

Nếu chuyện không mà nói làm hại vì thể diện của nước

chỉ có nhà thuốc

NAM-NAM DU'OC-PHONG

Tại chợ

DALAT

Làm đại-lý các món thuốc hay hơn hết ở trong Nam ngoài Bắc

M. LÊ-VAN-CAM Directeur

Không phải quảng cáo, nhưng ở trước chỗ tai nghe mắt thấy của đồng bào Dalat, ai ai cũng công nhận rằng mỗi khi có cần dùng món thuốc chi thì chỉ đến :

NAM-NAM DU'OC-PHONG

thì được vừa ý liền.

Vì ở đây chỉ trữ toàn các thứ thuốc có danh tiếng của

Ông-Tiền.	Saigon.	Lê-huy - Phách Hà - nội
Lợi-Sanh-Đường	id.	Phạm-thiên-Đường Hải-
Ngành - Mai	id.	Phòng.
Võ-vân-Vân	id.	Ba-Ngôi-Sao Saigon.
Võ-linh-Dầu	id.	

MỘT VẢI MÓN THUỐC NÊN ĐỀ Ý :

Thôi nhiệt tán trị bệnh ban rất hay hiệu Ông-TIÊN 0\$10 mỗi gói.

Hồng-Nhi Tán hiệu Ông-TIÊN 0p.50 một hộp.

Sưu-độc Bá-ưng hoàn, Ông-TIÊN trị phong-tửn công hiệu phi thường và Cửu-long hoàn, vua thuốc bổ Viên-đông.

Xin đồng - bảo chủ - ý :

Lê-văn-Cam Directeur

Place du marché Dalat

Cam đoan bảo kiết

cũng không đúng sự thiệt bằng uổng thứ thuốc CAI NHA PHIẾN «Tam Sư Văn Minh»

Quý ngài muốn tránh khỏi những hiệu thuốc nhảm nhúa, nói trên trời dưới đất, thì quý ngài bởi ngay hiệu nào dám cho uống thí-nghiệm thử một cữ khôn ? hay thì mua, bằng không thì thôi, mới khỏi lo liên mất tật còn cho.

Hiệu thuốc «Tam-sư Văn-Minh» hoàn chúng tôi ra đời đã 9 năm rồi, không biết bao nhiêu người đã bỏ được, một cách rất dễ dàng, thơ từ khen tặng rất nhiều. Hát lâu mà hề gặp hiệu thuốc chúng tôi mới

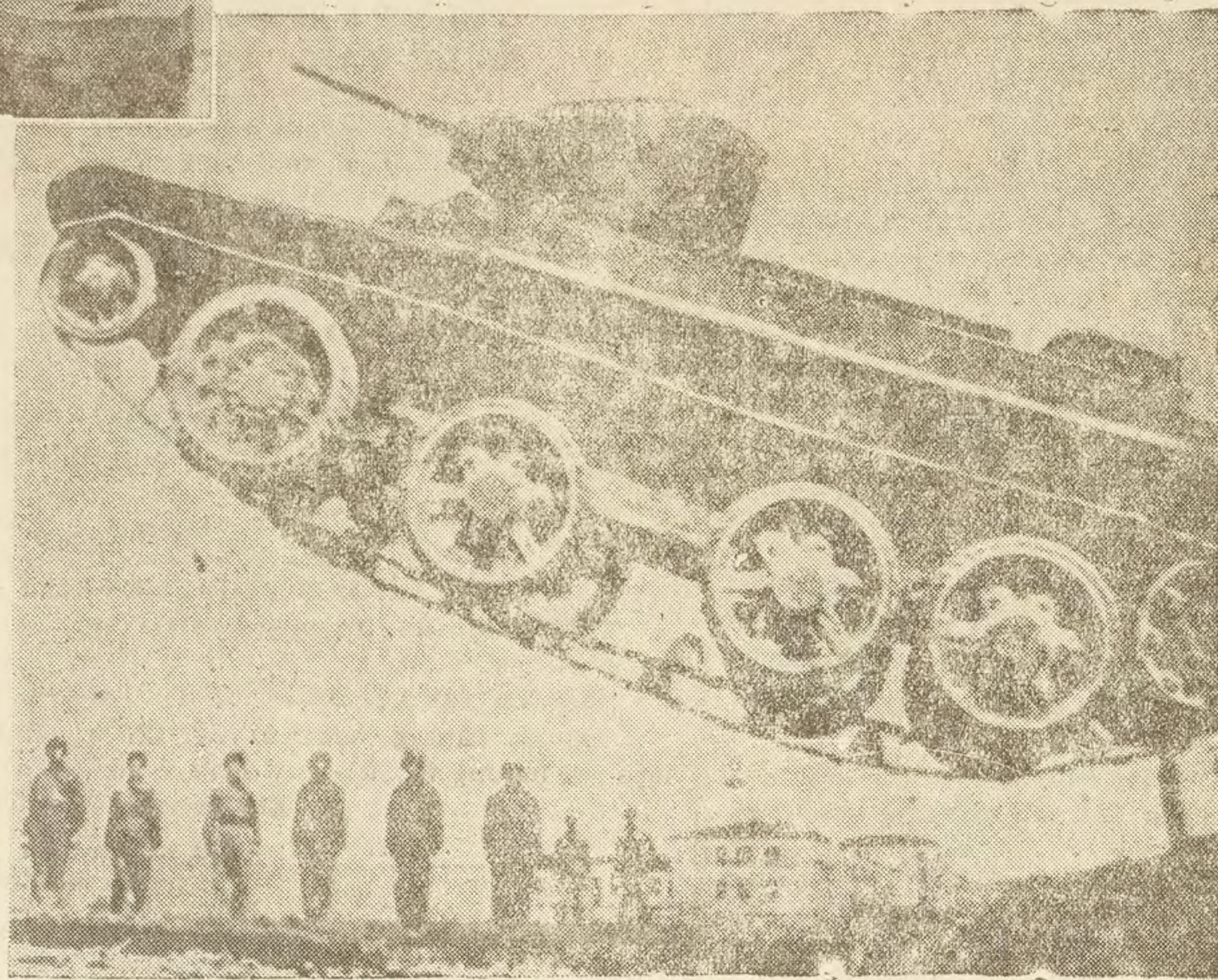
ng hời, có giấy chứng nhận y có hình 3 con Sư-Tử.

Lão t

E mu

MỘT CUỐN SÁCH CỦA HAI NGƯỜI ĐỨC nói về khi-gio'i chiến-tranh nay mai

X
E
T
A
N
G



BAY LÊN TRỜI MÁY BAY LĂN DƯỚI NƯỚC

Từ sáu bảy tháng trước, theo nguồn thông tin của Nhật - bản và Trung-Hoa, trên báo « MAI » này đã có những bài lược thuật về máy thử khí-gio'i ghê gớm sẽ thấy trong trận đ-

nhiều thứ máy móc lâu nay báo giới và dư luận đồn đại nhau một cách quá đáng, "chớ không có thiệt. Ví dụ như thứ tia sáng gọi là "tử quang" chính

Rồi tới lúc cần dùng tách ra, thì người ta chỉ nhận ngón tay vô một bộ máy riêng, tức là chiếc máy đeo

thò ra và thụt vào được, để khi cất mình bay lên. nó phụ sức với chiếc phi cơ đeo nó kia, chừng nó xuống tới đất thì nó ngưng cánh quạt và thụt hai cánh vào trong, không ai ngó thấy.

Các tạp chí khoa học ở Huê kỳ đều nói rằng một vị kỹ sư chuyên môn chế tạo xe tăng Walter J Christie đã chế tạo ra xe tăng theo kiểu vừa nói trên. Tin này không biết là thật hay hư. Nhưng cứ xem các cuộc thao diễn lực quân của Huê kỳ gần đây, thấy kiểu xe tăng mới, nhờ nơi bánh xe có khía của nó mà chạy mau kinh địch với phi cơ được.

Vở sổ bao ngoài "xe tăng bay" dài từ 9 tới 13 ly. Khi giới gồm có một cây súng đại bác và nhiều súng liên thanh, trên xe có ba người ngồi. Mặc dầu toàn thân nó nhẹ nhàng, song nó vững vàng chắc chắn, đến đổi còn cách xa mặt đất 3 thước mà chiếc máy bay đeo nó thả nó xuống đất cũng không hư hỏng gì cả.

Trong cuộc thu diễn (manoeuvres d'automne) của Nga-sô-Viết cuối năm 1935, các nhà chuyên môn quân sự Nga đã thực nghiệm một kiểu "xe tăng bay" giản tiện hơn và chắc chắn hơn nữa.

Một mai chiến-tranh, người ta cho hàng trăm "xe tăng bay" tới phía sau mặt trận của bên nghịch mà đánh phá, sự góm ghè tàn hại không biết sao mà nói cho cùng. Hình như Đức quốc chú ý về cái chiến lược này dữ lắm.

II - Máy bay lặn

Có nhiều tin ở Huê kỳ truyền-bá qua Âu-châu, quyết đoán rằng thứ máy bay lặn tới



HITLER

cánh vô trong, thành ra chiếc tìm thủy đình. rồi nó lặn hụp dưới mặt mà thả bắn ngư lôi ra để đánh chìm tàu trận bên nghịch.

Một nhà kỹ sư Nga là Ma khonine đã chế tạo ra một chiếc "tiềm thủy phi cơ" như kiểu nói đây. Lúc nó ở mặt đất cất mình bay lên cũng mau và sức nó bay được tới 460 cây số mỗi giờ. Tuy kiểu "máy bay lặn" có thể chế tạo ra được rồi, nhưng đến cặp cánh thò ra thụt vô thì còn phải sửa sang nhiều nữa mới là hoàn toàn. Có thể nào mới được rằng ngày nay thành công rồi chưa? Theo một tờ khoa học tạp chí Huê-kỳ thì ở xứ Đan mạch (Danemark) người ta đã thí nghiệm cặp cánh ấy. Khi nào lặn dưới nước, thì hai cánh thụt vô một chỗ riêng, chừa vệt phía sau bay giờ mới thò ra cho chiếc tàu chạy. Thế là máy bay bển hóa ra tàu lặn chỉ trong nháy mắt.

Nên biết cuộc thí nghiệm này... tạo của... Từ lúc... ới phục... sáng về... hi-cơ »

VĂN VỚI NGƯỜI

NGAM NGA

HỒN CHINH PHU

II

Vó ngựa ai qua sân
Tựa cửa em tần-ngần
Vó tình ! . . để em khóc
Chàng ơi ! nào phải chàng

⊙

Lúc ra đi, chàng dặn
Khi lan nỡ chàng về
Đến nay, — hồ sen cạn
Chàng ơi ! lời hẹn, thề

⊙

Cách nhau nghìn non-nước
Xa nhau — muôn dặm đường
Chàng ơi ! duyên Ngưu-chức
Năm năm, còn được thương

⊙

Hơn em ! ngày đông sang
Gởi hồn theo mối chữ
Lệ đầm đìa ngạ-hàn
Em gởi người chiến-sĩ

⊙

Mong chàng đến nợ nước
Mong chàng thỏa chí trai
Yêu nhau. . . nên nhớ trước
Yêu nhau. . . vẫn còn dài

●

ANH DÃ BẢO...

Gởi em Thành-Thiệu

Anh dã bảo... đời anh sầu khổ
Bước giông-hồ lắm chỗ đau thương !
Rủi-rụng trên quãng đường trường...
Nằm ngủ cay-nhặt là thường của anh

⊙

Anh dã bảo... trời sinh anh thế
Ủa rồi, hồ, sông, bể phiêu-linh...
Ủa gió mát thích trắng thanh
Vội bao cảnh đẹp gọi tình mến-yêu.

⊙

Anh rất thích những chiều thơ mộng
Ngồi mơ màng nghe giọng liêu-lo
Cửa chim âu-yếm chuyện trò
Ngàn cây quẫy gió, hẹn hò cùng reo

⊙

Anh rất thích mái chèo rẽ nước
Một con đường xuôi ngược... lênh-đênh
Chẳng mơ sự-nghiệp kinh-dinh
Chẳng ham phú-quí công-danh của đời,

PHAN-NHƯT-TÂN (Phú-hải)

Avril, (Lac des Soupris)

Vũ-Tru-Quan trong TRIẾT-HỌC TÔNG-NHO

Hoài-Nam NGUYỄN-HIỆN

TRONG một số báo «Mai» ông Phan-văn-Hùm có viết bài «Vũ-tru-luận» của họ Khổng (trong KINH-DỊCH). Bài ấy không có luận gì về vũ-tru, tuy đầu bài đề vũ-tru-luận. Chủ ý của tác-giả bài đó chỉ cốt mượn chữ «Dịch» mà kết luận một điều, — một điều không nói rõ ra, nhưng người tri thức cũng hiểu. Tác-giả giải sơ cái tông-niệm của triết-học họ Khổng (nói cho đúng hơn, là triết-học Trung-quốc) trong Kinh-Dịch đối với cái tinh-thể hiện nhiên của vạn vật. Cái tông-niệm ấy là : sự vật ở trong trời đất thành bởi hai cái nguyên-lý trái nghịch nhau là âm và dương ; sự vật mà tồn tại được là nhờ cái lẽ điều hòa, điều hòa hai cái trái nghịch nhau ấy. Không biết điều hòa (liệu biện, tài chế) tức là không biết thuận theo cái lẽ biến hóa tự nhiên ; mà như vậy thì hỏng. Bởi đâu mà con giết cha, tôi giết chúa ? Ấy bởi không biết theo cái lẽ biến hóa của dịch mà sớm liệu biện vậy. «Không biết cái lẽ dịch nên mới ra như vậy. Biết lẽ dịch thì phải : «Tri chi, chi chi... tri chung, chung chi». (Bắt chước đến mà đến đó... biết rồi thì hết mãng đờng đó).

Cái đoạn ấy, tác-giả với tôi hợp ý nhau. Duy có vài chỗ tôi muốn biện nạn và phân giải :

1-) Ông Phan-văn-Hùm nói : «Tôi từng thấy nhà nho nói đến triết-học, chỉ nói có một phần của triết-học, là phần luân-lý (morale) dường như họ xa đây là trọn hết cái triết-học và dường như họ không biết rằng phần này là phần ít ỏi hơn hết của triết-học» và ở cuối bài : «Kinh Dịch phải là cơ sở của học-thuyết họ Khổng. Tiếc vì, Khổng chỉ lấy đây mà kết luận qua luận-lý, không kết luận qua triết-học.

2-) Phái Khổng có Kinh-Dịch mà nhà nho quên mất, hay là dẹp lại một bên không khảo đến. Họ không biết giá trị của Kinh-Dịch. Họ không biết Kinh-Dịch là vũ-tru-luận, là nhận-thức-luận.

Về điều thứ nhất, nói thế thì ông Phan-văn-Hùm quên cái quan niệm về triết-học của Trung-quốc (hay là của phái Khổng). Cứ đọc lại câu đầu sách Đại-học thì thấy ngay cái quan niệm ấy : «Đại-học chỉ đạo tại minh minh đức, tại thân dân, tại, chí chí thiên... Cốt chỉ dục minh minh đức ở thiên hạ, tiên trị kỷ quốc, dục trị kỷ quốc tiên tề gia v.v. (Nên chú ý rằng : triết-học là một cái danh từ mới, ngày xưa chưa có, họ gọi là đại-học). Cái yếu tố của triết-học là : làm sáng cái đức sáng, thân yêu dân, noi đến chỗ chí thiện. Người xưa muốn làm sáng đức sáng cho thiên hạ, trước hãy trị nước, muốn trị

được nước trước hãy chỉnh đốn nhà, muốn chỉnh đốn nhà, trước hãy sửa mình, muốn sửa mình trước hãy làm cho lòng mình được ngay chánh, muốn cho lòng mình được ngay chánh, trước hãy làm cho ý mình được thành, muốn thành được ý trước phải biết suốt sự vật... .

Thế là, cứ cái câu giải nghĩa triết-học đó, ta thấy triết-học của họ Khổng (hay của Trung-quốc) gồm ba phần : Nguyên-vật-học (Ontologie), Chánh-trị-học (politique) và Luân-lý-học (éthique).

Ta thấy trong các sách võ của Tàu từ Kinh-Dịch cho đến sách triết-học của các nhà hiền triết đều không có thống hệ. Sự thiếu thống-hệ đó do tại cái tinh-thần người Trung-quốc họ không căn cứ theo luận-lý-học mà nghị-luận, mà phát biểu tư tưởng, họ chỉ noi theo trực-giác ; mà dường như họ giàu trực-giác hơn học giả tị-ái-tây.

Vậy, cứ noi theo trực-giác, thì họ đâu không theo thứ tự của luận-lý-học trong khi phát biểu tư tưởng, và vì thế, sách võ họ kém mạch lạc, thiếu hệ thống, song họ vẫn thấy cái hệ thống ràng buộc rất chặt chẽ cái nền triết-học của họ. Họ đã hiểu cái gì là minh-dec, thế nào là thân dân, cái gì là chí thiện. Cho nên đối với phái Khổng, nói triết-học tức là nói «minh minh đức, thân dân, chí chí thiên» hay tức là nói cả một cái hệ thống «Nguyên-vật-học, vũ-tru-luận, chánh-trị-học và luân-lý-học». Muốn minh minh đức ở thiên hạ, phải trị quốc, phải tề gia, phải tu thân v.v... Bấy nhiêu bánh xe đó cái họ nó ăn khít vào cái kia một cách chắc chắn không thể rời nhau ra mà thành được cái bộ phận triết-học.

Mà triết-học của họ là cái triết-học thực-hành, cái triết-học phải đem ra ứng dụng. Thế cho nên họ chăm chỉ nói về chánh-trị và luân-lý, là điều theo họ, phổ thông hơn và cần thiết hơn. Còn nguyên-vật-học và vũ-tru-luận họ cũng không bỏ qua, họ có bàn đến, song để dành riêng cho những người thượng trí bàn luận với nhau, còn đối với thường nhân, họ cho là quá trí, bàn bạc cũng vô ích, nên họ không thường bàn đến.

Không riêng gì phái triết-học họ Khổng lấy phần luân-lý trong triết-học làm cốt yếu ; cả phái triết-học scolastique (phái triết-học đời Trung-cô, kiếm triết-học và thần học, ngày nay do phái đạo Thiên-chúa tiêu biểu) cũng lấy phần luân-lý trong triết-học làm hệ trọng lắm ; hơn thế nữa, phần luân-lý ấy lại còn hầu hạ một phần nữa họ cho là cốt yếu, là đối tượng của triết-học, tức là phần thiên-chúa luận (théodicée).

Và lại, xét triết-học sử bên Tây, về hậu bán thời kỳ thứ tư, tức thời kỳ cận đại, do những ông Locke, Hume, Condillac và nhất là Kant làm tiêu biểu, thì thấy những vấn đề luân-lý và Chánh-trị thông thường chiếm một địa vị quan trọng trong triết-học.

Ngày nay, triết-học tiến-bộ hơn, người ta muốn đem ít nhiều phần trong triết-học như luân-lý-học, luân-lý-học, tâm-lý-học tách riêng ra, biệt lập khỏi triết-học. Rồi người ta trách triết-học Trung-quốc là còn khuyết điểm nhiều, chưa đáng gọi là một nền triết-học, chỉ là một nền luân-lý-học thôi. (Vị vậy có kẻ đã cho là cụ Khổng không gọi là nhà triết-học được). Nhưng người ta lầm. Luân-lý-học đâu có đem ra ứng dụng hay không, vốn không biệt lập khỏi triết-học được ; nó là một ngành trong siêu-hình-học (méta-physique), mà siêu-hình-học tức là triết-học chính thức.

Về điều thứ hai, ông P.V.H nói rằng : Phái Khổng có Kinh-Dịch mà nhà nho quên mất, hay là dẹp lại một bên không khảo đến. Họ không biết giá trị của Kinh-Dịch. Họ không biết Kinh-Dịch là Vũ-tru-luận, là nhận-thức-luận.

Tôi xin lỗi ông bạn P.V.H là người tôi vẫn quý trọng mà thưa rằng không có một sự quả-quyết nào «ấu» hơn sự quả-quyết đó ! Khổng, nhà nho họ không quên Kinh-Dịch đâu, họ cũng không dẹp lại một bên không khảo đến đâu. Bộ «Chu-tứ toàn thư» của Chu-Hy, bộ «Tĩnh lý đại toàn» gồm 70 cuốn lớn trích văn của 120 nhà triết-học cũng chứng đủ rằng Kinh-Dịch đối với nhà nho không phải là đồ bỏ. Hoặc giả nói : bộ «Tĩnh lý đại toàn» phiên phức quá ; thì đã có bộ «Tĩnh lý tinh nghĩa» văn tắt và rõ ràng hơn đó. Bộ «Tĩnh lý tinh nghĩa» này chia ra bốn cuốn : cuốn thứ nhất gồm hai bộ sách «Thái-cực đồ-thuyết» và «Thông thư» của «Chu-liêm-Khê», với lại bộ «Tây minh» và «Chánh-mông» của «Trương-Tải» ; cuốn thứ hai gồm quyển «Hoàng cực kinh thế thư» của «Thiệu-Ưng», với lại quyển «Dịch học khai mông» và quyển «Giả-lễ của «Chu-Hy», và quyển «Luật-lữ tân thư» của «Tế nguyên Định» ; cuốn thứ ba nói về học loại ; cuốn thứ 4 nói văn tắt về siêu hình học, vũ trụ luận và về những nguyên tắc cai trị.

Ài đã khảo về triết-học sử của trung-quốc thì còn lạ gì họ Trình họ Chu. Kinh-Dịch mà không có họ Trình họ Chu giải nghĩa thì hậu thế có ai hiểu nổi. Mà suốt cả triết-học cụ Khổng nếu không có chú nho đời Tống đem ra khảo biện, chú thích thì cũng không thành được một nền triết-học.

(Coi tiếp trang 6)

học huy-hoàng xằng lạn như vậy đầu. Về sự cất nghĩa Kinh Dịch đó, ông cố Cibot trong cuốn «Khảo về ngôn ngữ của người Trung Quốc» (trang 163) có phê bình và ngợi khen ông Chu Hiêm-Khê như vậy: « Ông Chu Hiêm Khê là người có trí rộng lớn, tinh thần mạnh mẽ và cao sâu, sống ở một cái đời người ta cũng ham biết và chuộng lạ. Ông đã chú ý đến Kinh Dịch, là bộ sách xưa nay đã có nhiều người cất nghĩa mà vẫn còn mờ ám. Ông đã vạch một con đường mới, đã tìm cái nguyên-ủy, lẽ sơ dĩ của suốt cả tạo vật mà đem ánh sáng soi vào bộ kinh đó, làm cho người ta hiểu những cách tượng hình lạ lùng, những tiếng, những câu sâu sắc trong «Ốn sách đặt biệt ấy. Nhờ khéo xoay trở và dùng cách trừu-truợng trong tiếng nói, ông đã đạt được đến đích là dựng nên được cái hệ thống về «âm dương» và về «lý khí»; cái hệ thống ấy cũng tựa như cái triết học bằng vào «số» của Pythagore và «lập chất» của Epicure... »

Tôi đã nói qua về sự nhà nho không «quên Kinh-Dịch», không, «không biết giá trị của Kinh-Dịch». Bây giờ, cho được luận phi câu: « Họ không biết Kinh-Dịch là Vũ-trụ luận », tôi tưởng không gì bằng đem ngay cái quan niệm về Vũ-trụ ở trong Kinh-Dịch do chữ nho đời Tống đã giải rõ mà lược bày ra đây để đọc-giã coi.

1) Vũ trụ là gì? — Trong bộ Ngũ-loại của Chu Hy có cất nghĩa rằng: « Từ phương thượng hạ viết «vũ», cổ vãng kim lai viết «trụ»... Nghĩa là: bốn phương trên dưới gọi là «vũ», xưa qua nay lại gọi là «trụ». Giải rộng ra nữa, là: cái quang không gian vô hạn lượng, vô biên giới gọi là «vũ»; cái thời gian vô thủy vô chung gọi là «trụ». Vậy «vũ-trụ» nghĩa là hết thấy cái gì có ở trong không gian và thời gian, tức vũ trụ là không gian và thời gian.

2) Bốn-hữu của Vũ trụ. — Vũ trụ là cái có thực-tại, chứ không phải là một sự tưởng tượng suông của trí nghĩ người ta, hay là một cái danh-từ trừu tượng trong triết-học.

Phải duy-tâm cho rằng: vạn vật có là tại tâm ta, ngoài tâm ta thì không có gì cả. Tôi không muốn biện luận dài dòng về sự phi-lý của cái duy-tâm chủ nghĩa ở đây; tôi chỉ nói tắt rằng đó là một sự phi lý; sự vật có là tự nó có chứ không phải tự ta nhận biết rằng nó có, mà nó mới có; nó có, đó là một sự hiển thực không cần phải làm chứng.

Có kẻ nói rằng Vũ trụ bởi hư không mà trở nên có; có kẻ nói rằng: đấng tạo-hóa phân một lời thì bởi hư không mà hóa ra có vũ-trụ. Hai thuyết đó đều phi lý cả. Nói vậy thì ra: đi đôi với «sự có», lại có một «sự không». Ông Chu Hy nói rằng: «Chư tử thiên vông hữu «hữu vô» chi phân, phi cùng lý chi học dã»: những người nông nổi cho rằng có «cái có» và có «cái không» đứng biệt nhau, thì là không biết triết học vậy. Ông Parménide nhà triết học trú danh Hy-lạp nó câu này có tiếng lắm, rằng: «Cái có» thì là có, «cái không có» thì là không có, ta đứng có ra khỏi cái ý nghĩ ấy. Tôi nói tóm lại rằng: Vũ trụ là tự hữu và tự hữu một cách tuyệt đối.

COI TIẾP TRƯỞNG NĂM Ở ĐÂY

VU TRU QUAN

trong

TRIẾT-HOC TỔNG-NHO

3) Bốn thể của Vũ-trụ. — Vũ-trụ, hoặc mỗi một phần tử của vũ-trụ đều thành bởi hai cái nguyên-lý hằng có đời đời, khác nhau mà không phân lìa nhau được; hai cái nguyên lý ấy là «lý» và «khí». Ông Chu-Hy nói rằng: «Thiên hạ vị hữu vô lý chi khí, diệc vị hữu vô khí chi lý». Trong vũ trụ không hề có cái khí mà không có cái lý, cũng không hề có cái lý mà không có cái khí; nghĩa là trong trời đất chỉ có «lý» và «khí», thế thôi. Dầu sự vật có thiên hình vạn trạng, rút lại, bốn thể của nó chỉ là lý và khí mà thôi.

«Lý» là cái nguyên nhân hoạt động, nguyên nhân trật tự trong vũ trụ. Lý tức là cái mà những nhà tiên hóa luận như Tư tần tắc (Spencer) Đạt nhĩ văn (Darwin), Héc-ken (Haeckel) gọi là «cái sức nảy nở có hữu của vật chất».

«Lý» là vô hình, chỉ thiệp, cực hao, sáng suốt, thuần túy và đơn nhất.

«Khí» là vật chất bất thường định, làm ý xử cho «lý». «Khí» khi tán thì vô hình, khi tụ thì hữu hình.

«Khí» lại có bốn tánh cách này là: «chánh», «thiên», «thông» và «sắc». Chánh, thông, là những tư cách tốt; thiên, sắc, là những tư cách xấu.

Sách «tính lý tính nghĩa» nói rằng: «lý nhất bản nhi khí vạn thù»: lý thì vốn có một, mà khí thì có thiên hình vạn trạng (khác nhau).

«Lý» tức như hồn mà «khí» như xác. «Khí sắc vi kim mịch thủy hỏa, lý sắc vi nhai nghĩa lễ trí».

4) Âm-dương. — Sự nóng và sự lạnh là căn cơ sanh sản ra và biến đổi các vật. Nóng thì bởi động mà lạnh thì do tĩnh. «Khí» là một làn vô giới hạn, bị động bởi «lý» là cái nguyên nhân hoạt động. Động thì lần lần phân lìa hành hỏa và hành thủy ra khỏi nhau; hai hành ấy trước của pha lộn trong thời hỗn-độn. Từ đó, những phần tử của khí chất làm nên ở trong không gian (bầu thái hư) hai dạng khác nhau là âm và dương.

Âm dương gọi là lưỡng nghi. Âm dương có những tánh cách khác nhau; tùy theo cái phân-trình nhiều ít của nó ở trong vật chất, thì gây nên sự đầy đủ hay khuyết thiếu, sự tốt đẹp hay xấu xí tương đối, cả về đang bình thức, cả về đang luân lý.

5) Sự luân chuyển và sự tồn tại của Vũ-trụ. — Các nhà triết-học Tổng-nho, hay là nói cho rộng hơn, cả triết học giới Trung-Quốc từ xưa đến nay không nói ai tuyệt sang tạo (réation), nghĩa là trời không mà dựng nên cho có, như bèn-pương Tây.

Cái nguyên chất của vũ trụ («khí») vốn hằng có và sẽ có mãi mãi vô ùng tận, lằng lằng liên tiếp, chuyển theo cơ hội như tinh. Vạn vật ở trong vũ trụ là huyễn từ hỗn-độn mà sanh sôi nảy nở ra, biến hóa, sanh tử,

trở về vực hỗn-độn, rồi lại sanh sôi nảy nở mãi mãi vô cùng. Khi khí chất còn ở trong vực hỗn-độn thì nó là tối tăm, lộn xộn, rối rắm không thành hình thù gì cả. Nhưng vì lý là cái nguyên nhân hoạt động, thì vật chất lần lần ngưng tụ và phân rõ ra ngũ hành, làm thành trời đất.

Ông Thiệu Khang Tiết đã suy ngẫm và khám ra được những điều huyền bí ở Hà đồ và Lạc thư mà làm ra bộ sách «Hoàng cực kinh thế thư», Trong đó ông ấn định mỗi một vòng luân chuyển của vũ trụ là 129.600 năm.

Gọi là một cuộc «đại khai tịch», một «thái tuế» hay là một «nguyên». Sau mỗi một thái tuế đó thì hết thấy mọi vật trong trời đất lại trở về vực hỗn-độn; nhưng nguyên chất vẫn còn, để lại sanh sôi nảy nở lại. Trước cái thái tuế 129.600 năm đó đã có một cái thái tuế, một cái đại khai tịch khác, mà trước cái đại khai tịch ấy lại có một đại khai tịch khác nữa. Cứ thế, động tịnh không có bắt đầu, âm dương không có khởi thủy.

Mỗi nguyên 129.600 năm ấy phân ra làm 12 hội (tỷ số, dần

mèo, thìn, tỵ, ngọ, mùi, thân, dậu, tuất, hợi), mỗi hội 10.800 năm...

6) Sự sanh sản. — Kinh-Dịch có nói rằng: «thiên địa chi đại đức viết sinh»; cái nhiệm vụ trọng đại của trời đất là sanh hóa. Nhờ sức của âm dương, ngũ hành hòa hiệp với nhau làm nên hình chất của vạn vật. Rồi vạn vật cứ tùy tánh chất của mình mà theo thiên mệnh tức là lý đã có ở trong mình mà sanh sản ra.

Sự sanh sản ra như thế, gọi là «khí hóa»: bây giờ ta cũng còn thấy ở loài động vật như: chim, rắn v.v., và ở loài thực vật như: mọc, rêu, nấm v.v.,

Về sau các vật cùng một nòi giống sanh sản ra giống mình, gọi là «hình hóa».

Ta coi đó thì thấy rõ triết học tổng-nho, hay triết học Trung-Quốc là triết học duy vật, không nhận cái thuyết: có một cái nguyên nhân khác ngoài vũ trụ, dựng nên và chỉ huy mọi sự trong vũ trụ... Cái nguyên nhân ấy người Tây gọi là Đức Chúa Trời (Dieu).

Trên đây chỉ là kể sơ lược cái quan niệm về vũ trụ theo triết học Tổng-nho. Nếu nói kỹ thì phải viết thành những pho sách. Xỉa đọc giả biết cho.

Chỉ khác màu da, tiếng nói

Chị em trên trái đất chỉ khác nhau màu da, và tiếng nói và phong tục chứ bộ sinh-dục như nhau. Chị em sao mau chóng già, mắt về đẹp, da mặt nhẵn, cặp mắt có quầng thâm đen vậy đường kính nguyệt không đều. Mỗi kỳ có hai ba lần, đôi ba ngày mới hết rồi tước lại, càng ngày ốm xanh, ăn không biết ngon, ngũ tạng, thần, một nhọc trước khi đến kỳ, đau bụng ngấm ngấm tháng trời thống sự, hành kinh khi đợt khi bầm, bạch đới, bạch trước ra đầm dề. Còn đau tử cung huyết trắng ra hoai, đau trắng trắng dạ dục, bị nọc độc của đàn ông như là bệnh lậu khi giao cấu mà vào tử cung sưng lở thì dùng thuốc «Trung nữ thang nhựt» Thuốc điều kinh từ bạch-đới, và tử cung giá mỗi gói 0p.50 uống 3 lần bán tại Nhơn-Hoàng số 15, Amiral Coubert Saigon — Cam đoan thiệ hay.

Gởi lãnh hoá giá ngân từ 2 gói.

ĐỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc **PULMOGÉNINE** trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc **J. MUS** ở Saigon

SỮA CON CHỊM

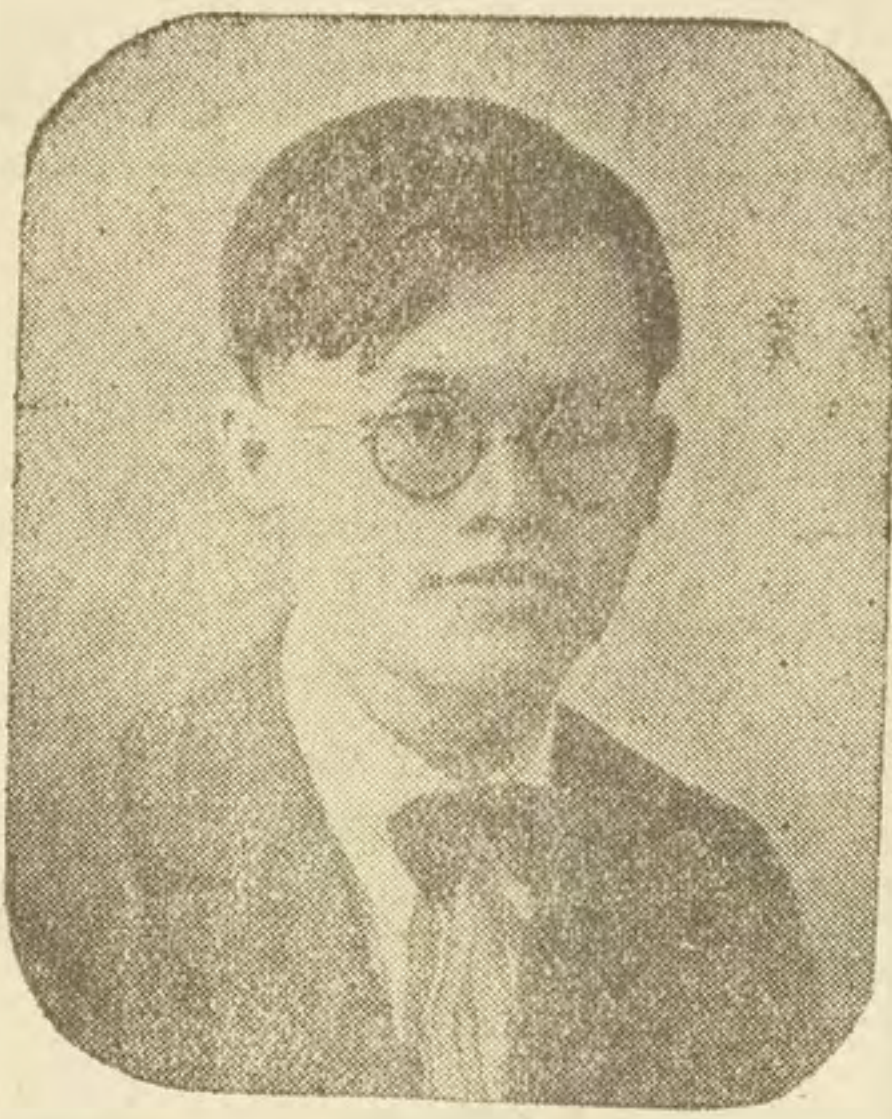


TỐT NHẤT

TỰ-DO Công-Đoàn!

NGU-YEN

Bổn-bao tổng-lý
đi ra Bắc



Văn Trinh TRẦN-VĂN-GIAO

Nhơn có cuộc lễ Khánh-Thành « Dân thủy nhập-diên » đáp Đờ Lương ở Vinh ngày 2 July này, nên bổn-bao Tổng-lý đã đi chuyến xe lửa tốc-hành đặng ra dự lễ do giấy mời của Chánh-phủ bảo hộ Trung kỳ.

Lễ này rất long trọng, có Hoàng thượng Bảo-Đại quan Toàn-Quyền Brévié đến nơi khánh-thành.

Cùng đi dự lễ này, có tất cả đại-diện Pháp, Nam trong xứ Đông dương và chư đại biểu báo giới ở đây.

Nhơn tiện đường, bổn-bao Tổng-lý, sau khi dự lễ xong sẽ đi luôn ra Bắc đặng viếng chư vị bạn đọc luôn thề.

Kỳ tới bổn-bao sẽ có bài kỷ thuật cuộc lễ này.

Xin bạn đọc đón xem.

NGUYỄN-CHÁNH-TRÚC
HOLOGER DE BESANCON
7, Đường Amiral Courbet
SAIGON

CHỦ NHƠN TỰ MÌNH
TRÔNG NOM, LÀNH SỮA
CÁC THỨ ĐỒNG HỒ, MAU LẺ
KỶ LƯỜNG, CHẮC CHẮN.

NHỮNG NGUYỄN VỌNG

của các phụ-huynh Hoc-sanh ở thôn-quê

O' thôn quê, chúng tôi là phụ huynh học sinh đều muốn cho con em của chúng

tôi trở nên hạng người có học. Nhưng vì chế độ học đường bó buộc nhiều sự phiền phức, ngăn cản đường học vấn của trẻ em nên chúng tôi xin bày tỏ nguyện vọng của chúng tôi dưới đây.

Chánh phủ ra lệnh buộc con nít từ 6 tuổi đến 12 tuổi thì được học trường làng (école élémentaire) từ lớp đồng ấu đến lớp sơ đẳng (du cours enfantin au cours élémentaire) nếu quá 12 tuổi không được học nữa.

Chánh phủ lại còn hạn định năm học nữa. Hết ở trường làng 4 năm, đi lên trường tỉnh (école primaire, Học trường tỉnh 4 năm phải thi bằng « Sơ học pháp viết » cho đậu rồi lên trường Trung học (collège). Nếu đứa học trò nào vì đau ốm vì tối tăm hay vì ham chơi mà trong thời kỳ 4 năm ấy học không kịp lên trường khác thì bị đuổi không cho học.

Chúng tôi xin Chánh-phủ: đầu thì, đầu học gì cũng nên bỏ sự hạn định tuổi tác cho trẻ em nhờ, và Chánh phủ cũng nên bỏ cái hạn định thời kỳ 4 năm học kia đi nữa. Hết các phụ huynh học sinh đủ sức cho con đi học bao lâu cũng được.

Vả con nít ở thôn quê tánh tình còn chất phát nên học chậm tấn hóa hơn con nít ở châu-thành lại qua mùa mưa đường sá (ở thôn quê) ướt át khó đi, nên các bậc phụ huynh không muốn cho con em đi học lúc còn nhỏ tuổi quá. Vả con nít mới sáu, bảy tuổi mà bắt đầu mưa đang nắng trên con đường trơn trượt, khó đi và xa đến một đôi ngàn thước thì là thật khó khăn cho trẻ em quá. Mà trong cái tuổi non nớt ấy bị bó buộc ngồi học mãi e có hại cho tinh-thần của trẻ em nữa.

Chúng tôi thường nghe các giáo-viên phản năn rằng: mỗi năm các thầy giáo không được quyền chọn lựa học sinh đặng cho lên lớp. Quyền chọn lựa ấy chỉ để cho quan Đốc học mà thôi. Mà quan Đốc-học, phải tùy theo lệnh của sở giáo-huấn cử được lựa những học sinh nhỏ tuổi mà cho lên lớp. Những đứa được lên lớp có một phần vì nhỏ tuổi ham chơi, mà nhất là vì sự học còn dở nên dạy không hiểu, học trót năm chẳng tấn phát được chút nào, rồi đâm ra buồn lòng năn chỉ không muốn học nữa. Còn những đứa học giỏi thì quan Đốc-học ở xa lại không muốn hiểu đến, rồi vì lớn tuổi hay là hạn lệ học 4 năm

trong trường đã quá, nên chẳng những không được lên lớp mà có khi còn phải bị đuổi ra khỏi trường không cho học nữa.

Vậy sở giáo huấn nên bỏ cái hạn nói trên đó, và cho các giáo viên mỗi năm được quyền lựa học sinh cho lên lớp dạy.

Các trường ở chợ, vì học trò đông nên có cái nạn chật chỗ, nghĩa là trong lớp hết chỗ chứa học trò, nhất là ở trường tỉnh hay có cái nạn ấy. Vì thế mà trẻ em học hành vô lý, đành bỏ học mà về, đầu cha mẹ có kiếm trường khác cho con học cũng không được. Bởi vậy cho nên mỗi năm học sinh trường làng muốn lên trường tỉnh phải chịu thi tuyển (concours) cho trường ấy lấy đủ số học sinh mà thôi.

Chúng tôi xin Chánh-phủ cất thêm lớp học cho học sinh đủ học và khi học sinh ở trường làng lên trường tỉnh khỏi bị thi tuyển.

Nếu Chánh-phủ thật lòng muốn khai hóa dân và lo mở mang trí thức cho học sinh thì xin Chánh-phủ cấp sách vở cho học sinh mượn học khỏi đóng tiền, vì hiện nay học sinh trường tỉnh và trường Trung học mượn sách phải đóng một số tiền, và xin cấp giấy viết cho học-sanh nghèo.

Học sanh là tương lai của nước nhà, muốn cho tương lai nước nhà tốt đẹp, xin Chánh-phủ lưu ý đến học sinh, đừng để cho trẻ thất học. Đó là những điều ước vọng cần thiết của chúng tôi.

MỘT ĐAM PHỤ HUYNH HỌC
SINH Ở THÔN QUÊ

LAIT
LE PATRE
OVOMALTINE
R. MOITTESSIER-SAIGON

TRONG cái sống rắc rối ở các nước văn-minh, sự mâu thuẫn giữa tài-chủ và người làm công nó xảy ra trước mắt hằng giờ, hằng phút.

Nếu tài chủ có Liên-đoàn của tài-chủ, để đồng hệ nhau tăng giá sanh hoạt, giảm lương thêm giờ của kẻ làm công, thì thợ thuyền cũng cần phải có đoàn thể của mình để chống chọi lại mà bình vực quyền sanh-sống.

Không phải hề có tổ chức rồi thì thợ thuyền và chủ cứ việc xung đột nhau mãi mãi đâu. Chủ thì muốn yên tĩnh mà làm việc để được thâu lời nhiều, thợ thì cũng muốn không có chuyện lời thối phạm đến quyền lợi họ, để họ ra sức bán mồ hôi mà nuôi vợ nuôi con.

Không một ai muốn làm rối loạn. Rối loạn xảy ra được chỉ vì hai bên không có tổ chức, không điều đình, không thương lượng, tài-chủ nắm bá-quyền, làm thiên-tử.

Người lao - động muốn sống phải có một phần-lực chơi lại.

Đến một lúc, nếu Chánh-phủ không nhìn nhận sự giai - cấp tranh đấu ấy, không cho hai bên sự tự do tổ chức để điều đình mà bình vực quyền lợi cho nhau, làm cho sự sanh sản trong xứ khỏi ngưng trệ, làm cho bởi những sự đình công vật-vạn, tóm tắt, làm cho thợ và chủ được quyền nói chuyện ngang vai nhau, thì Chánh-phủ không lo ngăn ngừa để giữ yên trật tự vậy.

Trên đây, có thể là đại lược những lý do nó bắt buộc ông Godart phải nhìn-nhận và tuyền-bố một hiện tình càng ngày càng cần thiết:

Phải có tự do công đoàn!
Với vấn-đề này, ông Robin

trước kia cũng có trả lời với những hội-đồng lao-động của thành phố ở Saigon. Sau khi nhìn nhận sự cần thiết của những công-đoàn, ông Robin nói:

Nhưng mà còn thiếu những cán sự để ở trong công-đoàn thợ thuyền ấy.

Một ông hội-đồng lao-động trả lời:

— Trong một xứ có đến trên 10.000 người dám hi-sanh cho công đoàn chủ nghĩa để phải bị án đầy, thì làm sao mà không có cán bộ tương-lai để làm việc trong công đoàn.

Vả lại 10 ngàn người tù chánh-trị Đông-Dương hiện thời, nếu họ trở ra ắt là họ không phải họ bỏ tất cả cái chủ-nghĩa mà họ đã thờ phụng.

Họ sẽ hoạt-động mà đòi tự-do công-đoàn nữa. Rồi Chánh-phủ cũng phải trả lời cho họ.

(Coi tiếp trương 14)

Các nhà nông đồ y

Loại chuột thường phá hại mùa màng nhất là lúa, bắp, khoai, cây trái, dừa, mỗi năm thất hại lợi chẳng nhỏ, vậy muốn trừ loài chuột đến NHƠN-HOÀNG mua một gói thuốc Chuột hiệu P.P. để thí-nghiệm. Cam đoan nếu chuột ăn mà không chết tại chỗ hang, chúng tôi sẽ đền bồi tiền cước nhà thợ ở xa gần và tiền mua thuốc. Trong loa dạy cách trộn bột và đặt mồi mau lẹ. Bảo đảm thuốc bột này rất độc với loài chuột nhưng trâu bò, gà, vịt, chó, mèo ăn uống nhầm không hại đến sức khỏe. Có giá riêng hộp nửa kilo và một kilo. Cần dùng đại-lý độc-quyền mỗi tỉnh — gọi minh hóa giao ngân từ hai gói phải chịu tiền gói. Bán sỉ và lẻ NHƠN-HOÀNG số 15 Amiral Courbet — SAIGON

FREXOR
59, à 65, Bd Charner - Saigon
chế tạo riêng cho trẻ em xù nóng dùng.
Hãng có sẵn nhiều có mẹ, có bang cấp để tiếp qui bà qui có, và chỉ cách dùng sữa nuôi trẻ.
Hãng cũng xin tặng sách nuôi trẻ em in bằng quốc âm, cho qui bà qui có gói thử hỏi.

Các bà mẹ, muốn cho con mình mạnh khỏe luôn luôn, thì bao giờ cũng nên dùng « SỮA MÈ BÔNG CON » là thứ sữa tốt hơn hết của hãng.

FREXOR

59, à 65, Bd Charner - Saigon

chế tạo riêng cho trẻ em xù nóng dùng.

Hãng có sẵn nhiều có mẹ, có bang cấp để tiếp qui bà qui có, và chỉ cách dùng sữa nuôi trẻ.

Hãng cũng xin tặng sách nuôi trẻ em in bằng quốc âm, cho qui bà qui có gói thử hỏi.

Chỉ có một thứ thuốc này trừ được tuyệt chứng ho lao mà thôi

THUỐC TRỪ' LAO

SỐ 35
của ông NGUYỄN AN CƯ

ở Hóc-môn - Sáng chế

Nam, phụ, lão, ấu, ai bị bệnh ho lao, ho thổ huyết, hoặc lao ruột, lao gan, hệ gặp phương thuốc số 35 này thì cũng như gặp thuốc thần, những bệnh mà đã chae là bệnh lao thì mới bình an lành được tâm an. Nếu bệnh lâu và nặng lắm thì phải uống thuốc này với thuốc số 31 trong vài ba tháng mới dứt tuyệt.

Bệnh lao mà uống gặp thuốc số 31 thì không có thể nào trị lành được.

10 hoàn (uống 10 ngày) giá	1p00
1 hộp 20 hoàn giá	2 00

THUỐC SỐ 31

10 hoàn	0p50
20 hoàn	1 00

Thuốc bán tại: M. CAO-VÂN-TRỰC
(Đường sau chợ)
52, rue Aviateur Garros - SAIGON

Thuốc số 31: gói các hình ảnh giao ngân - nội trong ngày thì có thuốc dùng, tiền gói 1p.30 người mua chịu.

Không làm quảng cáo rình rang mà học anh năm nào từ lớp Sơ-Đẳng tới lớp Trung-Đẳng vẫn học giỏi và đỗ đạt nhiều hơn chỗ nào khác.

Ấy là trường

CHAN - THANH

Bàrông Marchaise - SAIGON

Độc-học: PHAN-BA-LAN
Tốt-nghiệp trường Cao-đẳng St-Pham Hanoi.

VI CỨU TINH CỦA BAN THANH-NIÊN

Bệnh mộng tinh là phần nhiều các bạn thường phải vườn. Đêm nằm thấy giao-cấu với đàn bà xuất tinh ra; là tại các bạn sức lực mạnh mẽ. Đêm ngủ, vì hỏa trái tim nóng nhiệt nhiều, làm méo mang hơi hỏa lên đến dụng đến đầu, mà phải xuất tinh ra. Khi tỉnh dậy, gân cốt bủi hoải và trát tim hồi hộp. Nếu sớm không lo điều trị, lần lần thân yếu và phải biến sinh ra nhiều chứng khác ngay khôn. Vậy hãy dùng:



Marque Déposée

MỘNG-TINH DU'ÔNG TÌM ĐƠN

Nếu bệnh mộng tinh mà dùng không nhâm thuốc, để lâu ngày, thân yếu nhiều sinh ra di-tinh và huyết-tinh thì rất nặng và nguy hiểm. Người mất phần di-tinh và huyết-tinh thì rất suy nhược yếu đuối bệnh bại chi, tay chân bủi hoải, ngẹn tức, đau lưng, óc lổn, mắt lờ lờ điếc, dương vật không cử động tinh khí xuất liên miên, khi ngủ hoặc thức. Nếu trị không nhâm thuốc e phải thiệt đến mạng. Hãy dùng:

NAM-TU' THẬN BẠI CÔ TINH PHIÊN

Nhà thuốc: THOẠI-DU'-DU'ÔNG

133. Rue de Paris - CHOLON

Đi đầu giáp vòng rồi, quý vị cũng phải trở lại

"LE MEILLEUR SALON"

40, Rue Mayer - SAIGON

Vì chỉ nơi đây mới có thể làm cho quý vị vừa lòng, trong lúc mua sắm bán ghé, và đồ đạc chưng diện trong nhà theo kiểu kim thời

Các cuộc xung đột của Đế-Quốc ở THÁI-BÌNH-DU'ÔNG

CUỘC VẬN-DỘNG GIẢI-PHÓNG của các nước YẾU NHỎ TRÊN THÁI-BÌNH-DU'ÔNG

CUỘC « thống nhất » ở mặt trận của nước Tàu hiện thời đây không đủ sức làm cho các đế quốc kinh nể được. Mỗi khi mà quyền lợi của họ không bị hư-hao bao nhiêu, thì họ dùng mảnh lời ngọt ngào khéo dỗ dành Tàu đồng đảng với họ, nhưng các tờ thương ước của Tàu ký với Nhật, hoặc Trung-Việt, ký với Mỹ, Anh, Pháp (Juillet-Décembre 1928). Nhưng, trong những tờ thương ước này, không có đoạn nào nói đến sự vô quyền lãnh sự tài phán cả. Chỉ trong những tờ thương ước với Bỉ, Bồ-đào-tô, cho được. Vụ Mãn-Châu, vụ Nhật Hà, vụ Thượng Hải những cái vế như vậy, Chánh phủ của Tưởng-giới - Thạch làm sao sạch được để được tại với quốc dân Tàu?

Tuy vậy, ta không nên thổi chỉ: đời người chóng tàn, tư tưởng cũ dần sâu. Cái thời kỳ phá kén để hết làm thân con nhộng sẽ đi gặp nhiều cái trở lực là vì con nhộng Tàu to lớn quá chừng. Cuộc giải phóng khó khăn của họ chẳng những quan hệ đến cái quốc vận của họ mà thôi, lại còn quan hệ đến thời cuộc Thái-bình-Dương, mà đặc biệt giải phóng chính là cái gương phản chiếu cho những nước cũ kỹ, yếu hèn như họ cùng soi chung với nhau đây. Hưởng ứng với họ, còn có Cao Ly, Đài Loan, Ấn độ và một vài nước khác nữa.

Dân quốc Tàu thành lập đến nay đã hai mươi ba năm rồi! Từ khi cuộc cách mạng thành công, đến lúc Tôn-Văn-chết, trong vòng 15 năm, cái chí phấn đấu để thoát vòng đế-quốc của Tàu thật là mạnh mẽ. Tôn-trung-Sơn chết, lương-tâm được cáo gọi tới với đồng-bào, vì mình hăng hái đồng tiền nào của người ngãi cả.

Từ khi Tôn Văn chết, đế-chánh quyền lợi vào tay Tưởng-giới

Rồi nhau đi xâm lược; tranh nhau vì miếng ăn, rồi sinh sự xung đột với nhau, các đế-quốc, nếu chẳng có khối lửa nổi lên ở Âu-châu, chưa biết đi tới đâu là cùng đường của họ. Đến khi Âu-châu làm chấn động cả hoàn cầu, thì họ phải ngừng lại một lúc. không có ngày giờ đâu mà nghĩ đến việc phan-da ở thị trấn nước Tàu như trước nữa. chỉ trừ anh Nhật mà thôi.

Ấu chiến tàn họ mới giật mình với nhau: té ra nước Đức ở phương Đông còn bạo tàn ngang ngược hơn nước Đức ở phương Tây nữa mà!

Nên chí, một mặt họ lo nhau Hội-nghị Hòa-bình ở Versailles để lo xử cho xong anh « thù-phạm » Đức.

Còn một mặt khác, họ lại tổ chức cuộc hội-nghị hải-quân ở Washington để lo chế ngự (l'écarter) anh « vô sĩ » Nhật.

Năm kế giữa lúc này, nước Tàu thanh-niên mới rống lo phương vùng vẫy.

Bị chúng vấy dáp bầy lầy này Tàu tưởng như Hội-nghị Hòa-bình, nhờ Đồng-Minh giúp mình một tay, cho nên họ lấy tư cách của một nước bạn của Đồng-Minh yêu cầu Đức trả lại cho mình những cái quyền lợi của họ đã đoạt ở Sơn-Đông và từ trước những to-là địa ở chung quanh Gao-Châu. Tuy Tàu lấy danh nghĩa như thế nhằm vào Đức mà đòi hỏi này kia, chứ sự thật, thì Tàu muốn « thọ » xéo Nhật Bản nên chí của nhà ng-ại-giao của họ ở Versailles đem hết những sự hành tàn của Nhật, trong đó có Sơn-Đông, mà kể chẳng sót mấy may. Nào là Nhật không kể gì đến cái thể thống nước đứng vào địa-vị trung lập của họ, nào Nhật cầm dao đưa ngay cổ bước họ nhận 21 khoản.

Rồi dựa theo những cái lý thuyết nhân-đạo, bình quyền, mà các đế-quốc đã trung ra, Tàu lại hành xử các nước:

- a) bỏ hết thủy các phạm vi thể lực
- b) triển khai hết thủy các binh lính lúc bấy giờ đương đóng ở nước Tàu;
- c) bỏ việc ngoại quốc kiểm soát các đường giao thông quốc gia
- d) bỏ quyền lãnh sự tài phán
- e) trả lại cho Tàu hết thủy những to-là địa
- f) Cho Tàu được tự-trị về mặt quan thuế!

Lưu-thay, là cái anh Tàu! Nếu các đế-quốc ở Viễn-Đông mà ăn cho chúng kiến nể được, nước ấy chẳng phải nước Tàu đâu. Cái bằng chứng hiển nhiên là các đế-quốc nhóm lại ở Versailles lấy lẽ rằng những điều yêu cầu của Tàu không thuộc vào quyền hạn của hội-nghị; tốt hơn là nên đem vụ ấy cho hội Vạn Quốc sau này xử đoán cho! Tàu phải ngậm bồ hòn, để xem họ giao

VĂN-ĐỀ THÁI BÌNH DU'ÔNG

Từ hội nghị Versailles đến điều ước

WASHINGTON

hết thấy những tài sản của quốc gia Đức ở Gao-Châu và những sản nghiệp của Đức ở Sơn-Đông cho Nhật bản.

Mặc lo từ nước Đức ở phương Tây mà các đế-quốc quên rằng nước Đức ở phương Đông lại còn mạnh mẽ hơn và thêm nữa. Vì vậy mà Huế-kỳ mới thất vọng không công nhận chấp thuận hòa ước Versailles, không chấp vào hội Quốc Liên mà người đương lập tức là Tổng thống Wilson của họ.

Hai năm sau, lấy lẽ rằng nước Tàu cần phải cứu giúp; Mỹ bèn, một Bỉ, Anh, Pháp, Ý, Nhật, Hoa-Lan Bồ-đào-Nha, nghĩa là chín nước có quyền lợi nhiều nhất ở Thái-bình-Dương, nhóm lại Washington.

Cuộc hội nghị này mở cửa từ 12 tháng 11 năm 1921 đến ngày 6 tháng 2 năm 1922 mới mãn. Gần 3 tháng trường, Hội-nghị Washington bàn bạc những gì?

Theo chương trình của họ về sự:

- 1' Hạn chế thủy quân.
- 2' Vấn đề Thái-bình-Dương và Viễn-Đông

Nghĩa là họ có bàn bạc những việc có quan hệ đến nước Tàu là phần nhiều.

Sự thật ở Hội-nghị nước Tàu biết rõ mà nước Nhật lại càng biết rõ hơn nữa: « Mục đích của Hội-nghị không phải là để cứu giúp nước Tàu, mà lại để chế ngự Nhật Bản. Người Nhật trong lịch Á-Chiến là một mang chướng sách xâm lược một mình. các nước muốn bây giờ nên trở lại cái phương pháp tăng viện như-lần mà họ đã đeo đuổi trước chiến-tranh. Trong lúc đánh nhau các nước đã học khôn nhiều, họ biết rằng tránh cuộc xung đột mới thật là cần lắm. Muốn được như vậy, họ phải hiệp tác thân-mật với nhau. Vì vậy mà cái kết quả của cuộc Hội-nghị là cái chính sách hiệp tác để xâm lược nước Tàu về đường kinh-tế. » (1)

Muốn từ-hành cái chính sách này, ban đầu bốn nước đầu giọng là: Mỹ, Anh, Nhật, Pháp phải lo phòng-ngự và giữ quyền lợi trước nên chí ở Hội-nghị họ lập ra một ủy-ban Viễn-Đông (Com-mission d'Extrême-Orient) rồi bốn nước cam đoan với nhau rằng:

- 1' Những quyền lợi của họ ở các nơi lãnh thổ và thực dân địa ở Thái-bình-Dương không ai được phá động đến của ai cả. Nếu ở giữa một vài nước mà có xảy ra việc gì bất-hòa do vấn đề Thái-bình-Dương khởi nên, có quan hệ đến quyền-lợi của họ, mà nếu việc bất hòa này không thể dùng ngoại-giao mà giải quyết được thì bốn nước phải một mặt nước bất-hòa kia hiệp hội-nghị để xem xét toàn thể cái vấn đề ấy, và để tìm phương giải quyết cho.
- 2' Nếu có nước mạnh nào khác mà muốn cường chiếm các quyền lợi trên kia, thì những nước ký hiệp ước phải chọn thành toan liệu với nhau, hậu lần phương pháp đối phó lại cho có công hiệu.
- 3' Điều ước này buộc các nước ký tên phải tuân theo trong 10 năm kể từ ngày đem nó ra thi hành; nếu trong một nước nào muốn rút lui ra, phải cho các nước khác hay trước 12 tháng.
- 4' Bắt đầu thì hành điều-ước này, rồi thì lo định-ước của Nhật và Anh ký ngày 13 Juillet 1911 không còn giá trị gì nữa.

Điều ước này gọi là điều-ước Thái-bình-Dương (Traité du Pacifique), ký ngày 13 Décembre 1921. Cái đó thì thấy Thái-bình-Dương, đối với Mỹ, Anh, Nhật, Pháp là một mối lo ngại đường nào! Số dĩ mỗi nước tự mình đem cái vòng trong vào cổ là đem các nước khác cũng bị bó rọ như mình rồi ra ai cỡi ngồi yên đâu lo nổi nữa. Song khoảng từ hai điều-ước Thái-bình-Dương nói không được rõ ràng lắm: nó muốn ám chỉ nước mạnh nào đây?

Nga chẳng? Đức chẳng? Nhật chẳng? Riêng về phần Nhật, thì họ thấy đường như ba nước kia muốn ám chỉ mình,

Monseigneur HAMED ALI Gardien DALAT

Cher Monsieur,

J'ai le plaisir de vous faire connaître que je suis complètement guéri de ma maladie après avoir absorbé 4 Flacons de « SUU-DOC-BA-UNG HOAN » Ông-Tiên.

C'est un remède d'une grande valeur curative et vous félicite sincèrement d'avoir adopté cet article pour la vente.

Je ne manquerai pas de recommander Votre Bonne Maison à tous mes amis Arabes.

En vous remerciant, je vous prie d'agréer, Cher Monsieur, l'assurance de mes sentiments très distingués.

Dalat, le 6 Janvier 1924.

à Monsieur LÊ-VAN-CAM Directeur du « Nam-Nam Duoc-phong » Place du Marché DALAT.



Nhà thuốc của chúng tôi lãnh độc-quyền các nhà thuốc có danh tiếng ở Đông-Pháp, chúng nhận bởi vì nhà thuốc của chúng tôi lấy thuốc trị chứng nơi bảo chế, cho nên nhà thuốc của chúng tôi mới cho các nhà làm đại-lý được ăn huê-hồng 30%. Còn nhà đại-lý nào có-dụng cho giới, bán được mỗi tháng trên 60\$00, thì nhà thuốc của chúng tôi tặng thêm 5\$00, và ăn huê-hồng riêng; ấy là nhà thuốc của chúng tôi là đến ơn quý nhà đại lý.

Mấy nhà đại lý của phần hiệu sau này:

Nguyễn-văn-Ban Commerçant à Thanh-hóa (poste DRAN).
Quap-cầu-DRAN.
Võ-long (Cầu-đất) DALAT - Phạm-văn-Dũng quận mọi, Dalat.
Ngô-châu Hương Commerçant Djiring.
Nguyễn-văn-Ngọc, Propriétaire, Route de Cầu queo DALAT.

DIRECTEUR LÊ - VAN - CAM

Pharmacie sino - Annamite
NAM-NAM DU'OC-PHONG
ANNAM DALAT

SAVON THAI-PHONG

Hiệu Trái Thơm

ai dùng cũng vừa lòng, giặt đồ thật tốt, ít hao, thiệt rẻ, rất tiện cho quý ông, quý ngài, dùng thử một lần sẽ biết thiệt vậy.

Quai de Belgique N° 186
Cầu-Ông-Lãnh
SAIGON



Coi chừng năm thứ phong giết người!

Có lắm người đàn ông, đàn bà thường nổi mặt có gì cũng mình ngửa ngăm khó chịu, nơi lưng, ngực, cổ, bắp tay, bắp chân, hai bàn tay, theo kế tay có mặt trong bóng, mặt ra có chất nước hơi đục hoặc vàng, da lòng bàn tay hơi sưng, hay là khi không da thịt bóng sưng tấy, máu chảy hơi rần rần trong thịt, ngứa lòng bàn tay, ngứa trong thịt, ngứa cùng mình, ấy bởi máu xấu mà biến ra, hay là vì gốc bệnh Phong-tinh.

HÃY UỐNG THUỐC Phong Ngừa Khánh Sanh

Thuốc hay, lọc máu xấu, sanh máu tốt, trừ tuyệt bệnh Phong Ngừa và các thứ bệnh ngoài da, giải được gốc độc bệnh Phong-tinh, ngứa được bẹn, Phong đòn, Phong cùi. Thuốc thiệt hay, giá 0p.60 mỗi hộp.

Thơ từ mua thuốc hãy do:

Nhà thuốc BACH-LOAN
số 300, rue des Marins Cholon
Gõ lãnh hóa giao ngân từ 2 hộp.

Chuyên ngan của MAI

HY-SANH

«Thần nhiên chàng mạnh gót ra đi,
«Đi để xông pha gió bụi vì...
«Tiếng gọi «hy-sanh» gào giục mãi,
«Lạnh lùng, xem rẻ cả thế, nhi...»

Lạnh lùng, vũ-trụ vẫn vô tình hay ác-nghịch cứ chớp nháng và đổ xuống những trận mưa to như trút nước, tiếng lay động của những cành cây bị gió thổi hòa lẫn với tiếng nước chảy, sấm-vang, như một khúc nhạc khốc-liệt của vũ-thần đưa hồn người bạc-mệnh.

Cùng lúc này bên kia sườn núi, trên lưng ngựa, một thiếu niên đương bương-bã buông cương mặc dầu gió xát, mưa tuông và đường sá quanh co khuất khúc, trời tuy tối giữa bàn tay không thấy, nhưng thiếu niên như đã quen với con đường này, cứ chốc chốc lại ra roi thúc ngựa.

— Hoàng Lang?
— Phải, Hoàng-Lang.

Sau mười mấy ngày chăm lo công việc cho đảng, Hoàng-Lang phải luôn luôn vô La-hai đi Phước-lãnh, xuống Thái-ấp, qua Đồng cam không một phút nào là chàng được rảnh trí, vì đảng ấy giao cho chàng một cái trách nhiệm nặng nề... trong

khi đang sắp xảy ra một sự không may.

Đã lúc cung tận tụy vì chủ-nghĩa, Hoàng-Lang như không còn tưởng đến gia-đình, tuy trong khi ra đi, vợ chàng, Dung, cũng là một nữ đồng chí, ốm nặng, con chàng còn bé, ở nhà trừ chàng ra thì chỉ có con ở dưới 12 tuổi, nhưng một nụ cười khuyến khích nở trên môi vợ chàng, vợ chàng bảo:



— Anh cứ đi! đi làm cho tròn phận sự, phần em anh đừng lo, em sẽ mạnh và em bắt ghê' bông con, ngồi trước cửa, vui vẻ đón anh về với cái kết-quả...»

Mạnh dạng Hoàng-Lang ra đi, không một chút bận lòng vì thế tử, chàng đi, đi làm cho tròn phận sự một hội viên đối với đảng trong lúc nguy cơ, chàng chàng cũng như vợ chàng và những người khác, có chút tâm huyết, muốn tìm một cuộc đời có nghĩa lý và mới mẻ hơn, sống trong một cái chế-độ xã-hội có vẻ công-bình hơn...



Tuy là đã mấy phen thất bại, nhưng Hoàng-Lang không hề thối chí, nhận sự thất bại là mẹ đẻ ra thành công, nên chàng cứ đeo đuổi theo mục-dịch đã định, không sờn lòng, không lùi bước trước một cái cơ nào. Đời chàng sống sống chỉ để mà hoạt-động, dầu đến phút cuối cùng. Hoàng-Lang tự bảo:

— Đời là một cuộc chiến-đấu bất-tuyệt...»

Thế' rồi một hôm, được tin vợ chàng sắp chết do một hội viên chó chàng hay, chó vợ chàng vẫn không cho chàng biết, thời chàng còn đương một cái trọng trách chưa làm tròn, tuy chàng có thể kêu nài đảng, để cho người khác thế' chàng nhưng chàng e là việc ấy sẽ hỏng...

Hai tiếng «sẽ hỏng» như đập mạnh vào óc chàng, quả quyết, Hoàng-Lang cố nán lại để làm cho tròn, và bên tai chàng còn văng vẳng mấy lời khuyến-khích của vợ chàng trong khi chàng ra đi, một nụ cười đau đớn nở trên môi, chàng thầm bảo: «Mai Dung em! anh cầu chúc cho em sẽ được mạnh mẽ vui vẻ bắt ghê' ngồi trước cửa đón anh về với cái kết-quả, nếu trái lại, khi anh về mà em đã thác, thì linh-hồn em chờ oán trách anh và hãy biết cho anh vì phận sự phải hy-sinh tình chồng vợ...».

Trước một cái nhà tranh, Hoàng-Lang dừng ngựa, lạnh-lẽ nhảy xuống, tòng cửa bước vào, chàng vội bước lại bên giường vợ chàng, đỡ mừng ra và se se kêu:



— Mai-Dung, Mai-Dung! Kết quả rồi, anh đã về đây...

Nhưng đáp lại lời chàng chỉ có những tiếng lách tách của giọt mưa rơi...

RADI SONG-CAN (MUINÉ)



TẠI SAO ĐÀN BÀ KHÔNG THAI NGHÉN?

Đàn bà không có thai nghén do nơi đàn ông 1 phần và đàn bà 1 phần. Đàn bà tại kinh nguyệt không đều, khi huyết suy kém, tháng có tháng không, máu hư huyết kém, khi thì có ít khi lại có nhiều, tử cung lạnh thì nên trường phục thuốc SONG LIÊU ĐIỀU KINH BẠCH ĐÁI HOÀN SỐ 7 thì kinh kỳ trở nên điều hòa, máu huyết hưng vượng, mạnh khỏe trong mình, mới mong có thai dặng. Mỗi hộp 0p 80.

Hoặc tử cung bị bệnh làm trở ngại đường thai dặng. Người bị bệnh tử cung là tại khi huyết hư, sanh đẻ trễ trở làm cho hai sợi giây căng yếu, hoặc bị hơi độc máu xấu khi hành kinh, hoặc bị đàn ông truyền nhiễm độc bệnh phong tình sa h ra bạch đái dầm dề trong tử cung mọc một có nhánh và lở đau nhức trong tử cung, hãy uống BẮ ĐÁ SƠN QUÂN chừng vài ba hộp thì hết, còn lở mà chưa hết thì uống thêm chót dứt, khi vừa dứt bệnh thì đã thọ thai liền. Mỗi hộp 1p.00.

Đàn ông thì tại bộ thận và bộ ngọc quan có bệnh: TINH LẠNH, DUỖNG KHÍ SUY, MẠNG MÔN HỎA THẠNH. Đàn ông tinh lạnh, dầu đàn bà có thọ thai cũng bị hư. Dương khí suy thì giao cấu không dặng bền, đàn bà chưa mãn nguyệt dương tính đã ra mà âm tính chưa tiếp làm cho trễ kỳ phối hiệp. Mang môn hỏa thanh, sự giao cấu rất bền bỉ đàn bà mạng nguyệt trước âm tính ra mà dương tính chưa ra thì cũng trễ kỳ phối hiệp. Cũng không thai nên dặng. Vậy cần phải trường phục TAM TINH HẢI CẦU BỒ THẬN HOÀN dặng cho bổ thận bổ khí, gián hòa Âm Dương phối hiệp đúng kỳ mới có thể làm điển chuỡng ngọc sanh con nối hậu: Mỗi hộp 1p.00.

Nhà thuốc **VÔ-VĂN-VÂN**
THUĐAUMOT

Chi nhánh 229 Rue d'Espagne — SAIGON

Télép. 21.442

MOT CUOC DU LICH
của
PHUC-SANH

TRONG KHAM LO'N

V

THUẬT sơ cái thời gian của Sáu Xiêm từ khi mới vô Khám lớn thì anh chị em bạn đọc cũng đã thấy Sáu Xiêm là người thế nào rồi. Thế lực của sáu Xiêm thật cũng đáng cho nhà cầm quyền để ý. Muốn chứng tỏ cho lời nói này nhà đương cuộc nên kiểm soát lại những thơ của nữ - phạm đã được tại ngoại hoặc phóng xạ, trong một ngày thì biết.

Hằng ngày chúng ta đều thấy một đạo binh đàn bà đi xin thuốc nhà thương. Khuân bàn lông trắng phau, áo cực trắng, quần lãnh đen là mấy món « lễ-phục » của Tầm Bình và Sáu Xiêm, còn đang dang thì ăn mặc toàn đồ nhà tù.

Số đàn bà đi nhà thương mỗi ngày nhiều hơn số đàn ông, mà đàn bà khai bệnh đi nhà thương lại dễ dàng hơn đàn ông nhiều. Bởi vậy nên Quan Đốc Tờ mới có câu nói này : mấy chị ham đi bệnh trước mặt bởi Rôn chứ không có bệnh hoạn gì mấy.

Thiệt ra, mấy chị khai bệnh là để tâm đi một khoản đường dài hơn ngồi bó rọ trong Couloir mãi. Bởi biết thế nên Quan Đốc Tờ ít khi khám bệnh của mấy chị, trừ ra khi nào chị nào đi không nói mới là. Chớ còn, xem giấy thấy khai thường bệnh như « nhứt đầu đau bụng, thì thấy phạm nhe cho uống potion calmante là khá lắm rồi...

Những chị nào đi nhà thương thì đi, còn mấy chị ở lại phải luân phiên nhau quét salle, khiến nước.

Áo quần khăn chân của khám đàn bà đã giặt rồi thường đem ra phơi trên lan-can (đường đi ra lầu chuông).

Dân liệu, từ couloir khám đàn bà ra lầu chuông dựng phơi đồ, của mấy chị chẳng khác nào bộ cách của cô dâu mới về nhà chồng. Thì ra có chi lạ, trên lầu trên (ngay khám đàn bà) có mấy anh canh về tội quốc-sự chánh trị

cũng ra chơi chung một giờ với tất cả khám khác, nên mấy anh bộ-li-tích mới đứng dựa song sắt dòm quanh, ngóng xuống.

Chính cũng vì đó mà Chef Khám để ý nghĩ nên lâu lâu xét Khám bộ-li-tích dưới và bộ-li-tích trên, coi có thơ từ bí mật gì không. Đôi khi cũng bắt gặp. Chuyện thông tin bằng thơ từ đây thật bí mật hết sức, rửa mà cũng không thoát khỏi bị bắt.

Khám Bồi
(Salle des écrivains).

Khám Tây
(Bâtiment européen).

Khám Quốc-sự
(Salle politique)

Ba Khám này thông xuống khám mi-nơ và Khám đàn bà, do thang lầu từ cửa Khám xứ tử (condamnés à mort) đi lên.

Nói tiếng Khám tây thật nghe rôm rả, chớ đến so sánh không thể nào bị kịp sự sạch sẽ như Khám Bồi. Khám này chỉ nhớ riêng những thơ ký làm việc trên nhà giấy, Bồi Rôn, và các bồi bếp nấu ăn cho gát dan tây. Các Khám duy có Khám bồi được biệt đãi hơn hết, là vì trong đó có lắm bồi bếp ruột của gát dan tây, đa dĩ lại có lắm người có học thức, liêm-sĩ.

Năm giờ sáng, hết hồi kiền lâu đồ thì có gát dan đem chìa khóa mở cửa khám bồi trước nhứt. Thầy Chargé Mémeato được ra sớm hơn ai hết, vì công việc của thầy phải làm ban/lập diên (l'appel) tương nhứt của gát dan Tây và Thầy chú.

Hết lập bình (appel) rồi thì mạnh ai nấy đi súc miệng rửa mặt, hoặc đi tắm một cách thông thả. Duy có mấy anh Bồi Rôn và thầy Chargé d'identité phải ở lại.

Sau khi kiểm điểm tên tuổi của phạm-nhơn sắp đi lục hình cho đúng, thầy Chargé d'identité giao hai cái phơi cho bồi Rôn, chừng ấy mới thông thả đi tắm rửa sạch đi giặt đồ. Bồi Rôn kể đi lục hình, người đi kêu xữ, người lại đi lấy bánh mì cho Tây, mỗi người mỗi phận sự, không ai nạnh họ ai được. Trong số bồi Rôn làm việc, hễ vừa hết bốn phận rồi cũng được đi tắm rửa như mấy thầy vậy, nhưng phải cất lại một người gát dặng phòng ngừa sự sai bảo của Tây gát La Cour.

Tắm giặt xong ai nấy do theo phận sự mà làm, không hề nghe thấy một tiếng rầy. Nhứt là bên phòng Lục-sự.

Phòng này cai-quản bởi viên ngục tốt tây hoặc chà và. Không phải ngục-tốt nào cũng ở dặng địa-vị ấy. Ít nữa phải là ngục-tốt chánh (gardien Cae) rất có công lao trong các khám - sở (service pénitencier) do Quan Chánh Sở (Directeur de la Maison Centrale) bên dinh Thượng thơ bổ dụng.

Lục sự chỉ làm phận sự kiểm điểm thực vật của tội nhơn mỗi buổi sáng sớm, như gạo, cá, thịt, đồ hàng-bông. Phát lương cho Thầy Chú; cho các tội nhơn măng hạng và phóng-xả lãnh tiền và các đồ vật đã gửi khi mới vào nhà tù. Làm biên-bản lương bổng của ngục-tốt tây và gát dan Annam. Ký giấy mua sắm các vật cần thiết của Khám đường. Nói tắt là việc nào có dính liểu đến vấn đề tại chánh.

Viên Lục-sự tuy có cái trọng trách như thế, nhưng bao giờ cũng là các thầy giúp việc làm. Dưới quyền Lục-sự, có một thầy bên dinh Thượng thơ đổi qua, còn dặng dặng toàn tại là các phạm-nhơn được tuyển lên buyarô làm tiếp. Cả thầy có ba thầy :

- 1) Thơ ký đánh máy.
- 2) Thơ ký chuyên lo thực vật (vivres).
- 3) Thơ ký chuyên lo làm sổ lương (soldes).

14 juillet
11 Novembre

Vậy mà Chef khám thường hăm he muốn bỏ hẳn không cho mua nữa, mới thăm. Chúng tôi muốn nói cho Chánh phủ biết : đầu cho thẳng tù đi nữa nó cũng là con người ; con người này khi còn ở khám thì nó phải vung chi mọi kỷ-luật nghiêm khắc, bất chánh, bất công; chớ khi nó đã măng hạng ra ngoài rồi thì nó cũng là con người vậy.

— Các nướ: bên Âu-châu đã sửa đổi kỷ luật nhà tù lại và lâu lắm rồi, duy còn ở đây cái kỷ luật nghiêm khắc, bất công bất chánh trong nhà tù chẳng thấy giảm mà thấy tăng. Nếu trả lời rằng mỗi tuần có Quan Biện Lý đến viếng tù nhân có Quan Chánh Khám sở đến viếng khám đường, thì mọi việc bất công, bất chánh, nghiêm khắc sao từ ngàn chẳng ra tỏ bày cho quan trên hay biết?

Ài nói vậy là người chưa biết suy xét gì cả. Nói thì dặng chớ nào không. Mà đến chừng hai vị Quan xây lưng, tức khắc người đã đứng ra kêu nài được chef khám thường cho cachot, xiềng, còng.

Muốn cho được biết nội thống khổ của tù nhơn thì chẳng chỉ hay hơn là khi Quan Biện Lý và Quan Chánh khám sở đi xét khám hoặc viếng khám, đừng cho THẮNG gát dan TÂY nào đi theo bên cạnh hai Ngài hết, và đừng cho hay trước 2 Ngài sẽ đến. Hai Ngài đã có sẵn phòng ngón, hai Ngài chỉ dùng 1 tên Bồi Rôn cũng đủ.

(Còn nữa).

VAN-VOVAN
Bentre Mutho Saigon

THẮP SÁNG NHƯ TÍT BAO DẦU

BẢO LÃNH DÙNG ĐƯỢC 20 NĂM

và không khi nào thiếu đồ phụ tùng

Đại lý toàn Đông-Pháp

F. VAN-VOVAN
164, Rue C. Boudonnet Saigon
Téléphone 21.475

DẦU NHIÊN-THIÊN-ĐƯỜNG
Trị bá chứng hay hơn hết

Có đủ hạng ve: Ve lớn... 0 \$ 20
Ve trung vuông vức... 0 10
Ve nhỏ... 0 06

Rất tiện lợi cho người mua dùng

Nhà thuốc NHI-THIÊN-ĐƯỜNG - CHỢ LỚN

TỰ-DO Công-Đoàn!

Phong trào đình công đã khởi đi từ giữa năm 1936, hiện nay đã tràn từ Nam chí Bắc và không một ai dám chắc rằng đến đâu nó sẽ dứt.

Hàng ngàn, hàng vạn lao động đã sắp hàng ra tranh đấu với các chủ xưởng để đòi tăng lương, bớt giờ, đòi sự sống dễ chịu.

Có lúc những nhà máy lửa to lớn ở Bình Tây, cái nhà xây cho toàn thể lúa gạo ở Nam Kỳ phá đình-trệ, kinh-tế bị lay chuyển, thị-trường lúa gạo phải rung động.

Ài rầy cũng còn nhớ những cuộc đình công của mấy chục ngàn phu mỏ Bắc Kỳ. Ảnh hưởng mấy cuộc này chạy khắp thế giới vì nó làm lung lay cái thị trường than đá ở Á-đông.

Trong lúc như vậy Chánh-phủ phải chạy ngược chạy xuôi, năn nỉ với chủ, chiều lòng người thợ để làm thế nào cho hai bên được thuận mà làm việc.

Vì dầu sao, cái phong trào công nhân nó bành trướng đến nỗi lôi kéo cả vạn công nhân, thì chẳng ai biết không gì mà gọi rằng đó là do một vài tay cầm đầu xuôi chiều.

Cái lối tìm kiếm bộn làm đầu để mà trưng trị nó đã thành hành mấy năm về trước, nay đã không hợp thời nữa rồi.

Lúc ông Godart sang đây, đại sứ cho Chánh-phủ, ở Saigon có cuộc đình công xe điện.

Cuộc đình công này dây dưa gần mấy tháng. Ông Godart hết sức điều đình.

Trước cái thái độ cương quyết của chủ và tình cảnh nghèo đói của anh em lao động, ông Godart phải bó tay. Một người lao động đại-sứ cho một Chánh-phủ Bình-điền lớn lao như thế mà không điều-đình được một cuộc đình công như nhen ở Saigon, cái bằng chứng ấy đủ chỉ rõ rằng không có công-đoàn, Chánh-phủ chẳng làm sao giải quyết những vấn-đề rắc rối nó xảy ra giữa lao-động và tư bản.

Tự do công đoàn!

Cần có tự-do công đoàn.

Ông Godart đã tuyên bố thế.

Ông Robin cũng công nhận như thế.

Ông Châtel cũng đồng ý thế.

Tự do công-đoàn không phải cái lối công đoàn của những xứ Phát-xít, hay là công-đoàn của các tôn-giáo.

Công-đoàn phải có sinh hoạt độc lập, phải tự-trí, phải bầu vững theo chủ nghĩa công đoàn.

Công đoàn phải có quyền hội-hiệp, quyền viết báo, để phát biểu ý-kiến mình.

Tự-do công-đoàn tức là cái chìa khóa của các tự do khác.

Vì thế, nên cứ tưởng rằng tự do công đoàn là tự do của thợ thuyền riêng của họ để họ đòi hỏi không ăn thua gì đến những hạng người bán công nuôi miệng khác là một điều sai lầm to.

Tự do công đoàn không phải riêng gì cho giai cấp thợ thuyền. Nó gồm chung cả những lao-động lẳng tay hoặc trí-thức.

Nó rộng rãi hàm súc cả ý-nghĩa của sự tổ chức trong một xã-hội văn minh.

Thiền nó, đến lúc mà xã-hội ấy đi ới cái thời-kỳ cần thiết có nó thì không làm sao tránh khỏi những sự lộn xộn giữa hai giai-cấp chánh thức ở xã-hội: người sanh sản, và chủ xưởng.

Sự lộn xộn ấy, Chánh-phủ phải chịu trách nhiệm trong lúc giữ gìn trật tự.

Vấn đề cần - bỏ trong công-đoàn lại còn dễ giải quyết nữa. Trải qua mấy trăm cuộc đình công, thợ đột nhiên cử đại biểu tới Thanh-tra lao động. Ông này phải nhứt phận sự cử đại biểu mới có thể làm việc được. Nếu không vậy thì ông điều đình với ai?

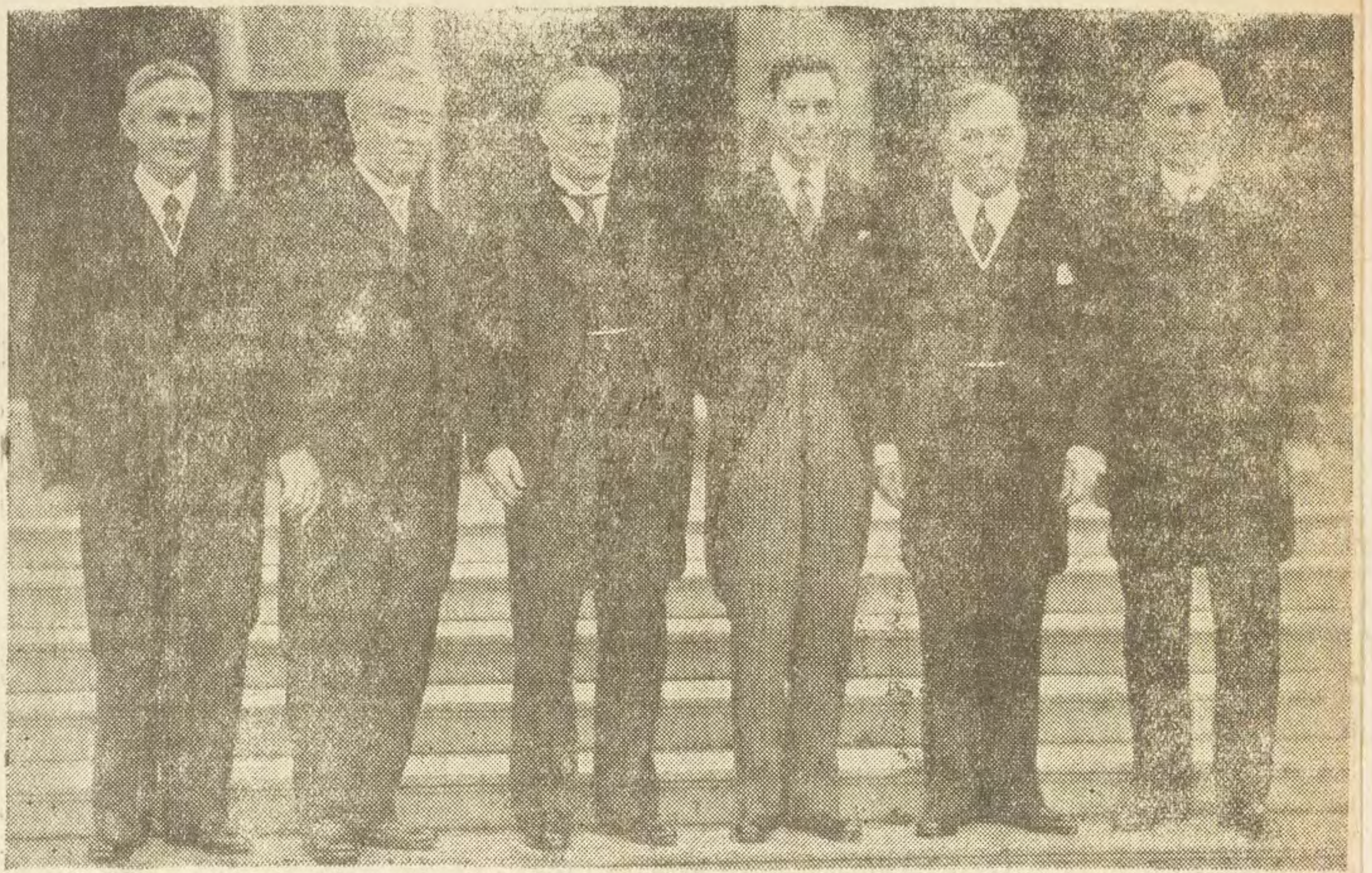
Đại biểu ấy, anh em thợ thuyền ở các xưởng vẫn giữ mãi. Họ thành ra đại biểu thường trực. Nếu Chánh-phủ ban-bổ một đạo luật công pháp sự đại biểu ấy, khuyến khích cho họ cử đại biểu, ở những chỗ chưa có, thì cán-sự tương lai trong công-đoàn giải quyết rất dễ dàng.

Và lại trong những cuộc tranh đấu hiện tại và đã qua, thợ thuyền đã tỏ rằng họ có đủ sự kinh nghiệm giữ gìn trật tự, đủ sức tổ chức để bình vực lấy họ.

Mấy vấn-đề ấy xem qua, còn lại cần hỏi cuối cùng:

«Chứng nào mới được tự-do công-đoàn?»

SAU LIỄ GIA-MOËN



Anh Hoàng và các cụ tướng quốc

Từ trái qua mặt: Savaga (Nouvelle Zélande) Lyon (Australie) Balowin (Angleterre) George VI. Mackenzie King (Canada) Hertzog (Afrique du sud)

CUỘC XỔ SỐ CỦA

«HỘI CỰ'U CHIẾN-SI»

Phát hành

50.000 số

MỖI SỐ

0,20

TỔ CẢ SỐ TRÚNG

4.000 \$ 00

Số độc đắc

1.000 \$

Ngày xổ số 14 Juillet 1937

Hội giao nhiệm vụ bán giấy số tại Saigon Cholon cho

TRẦN-THÁI-NGUYỄN
c/o Imprimerie de l'Union
SAIGON

Muốn đăng trúng mùa to hãy dùng phân

TAM SẮC (Agrophos)

Quý ngài, nếu muốn đăng ruộng của mình sẽ gặt được lúa nhiều, và nặng cần thì xin quý ngài hãy dùng thử phân Tam Sắc (Agrophos) đảm bảo kết thêm huê lợi 50 phần trăm. Ví dụ năm rồi không bỏ phân Tam sắc (Agrophos) quý ngài đã gặt được 100 gia lúa, năm nay quý ngài có bỏ phân Tam sắc thì quý ngài sẽ gặt được 150 gia chẳng sai. Mỗi mẫu chỉ bỏ từ 2 tới 3 bao mà thôi.

Nhà buôn «Trường Sanh» bảo kết nếu quý ngài rải phân Tam sắc mà không gặt kết quả mỹ mãn thì xin trả tiền cho quý ngài đã mua phân ấy lại. Giá mỗi bao 100 kilos 4p. 40

TỔNG ĐẠI-LÝ

L'Industrie Sino Annamite
TRƯỜNG SANH

Nos 68-69 Quai de Belgique

— SAIGON —

Téléphone N° 21 088

Cần dùng nhiều nhà đại-lý, giá đặc biệt lời to.

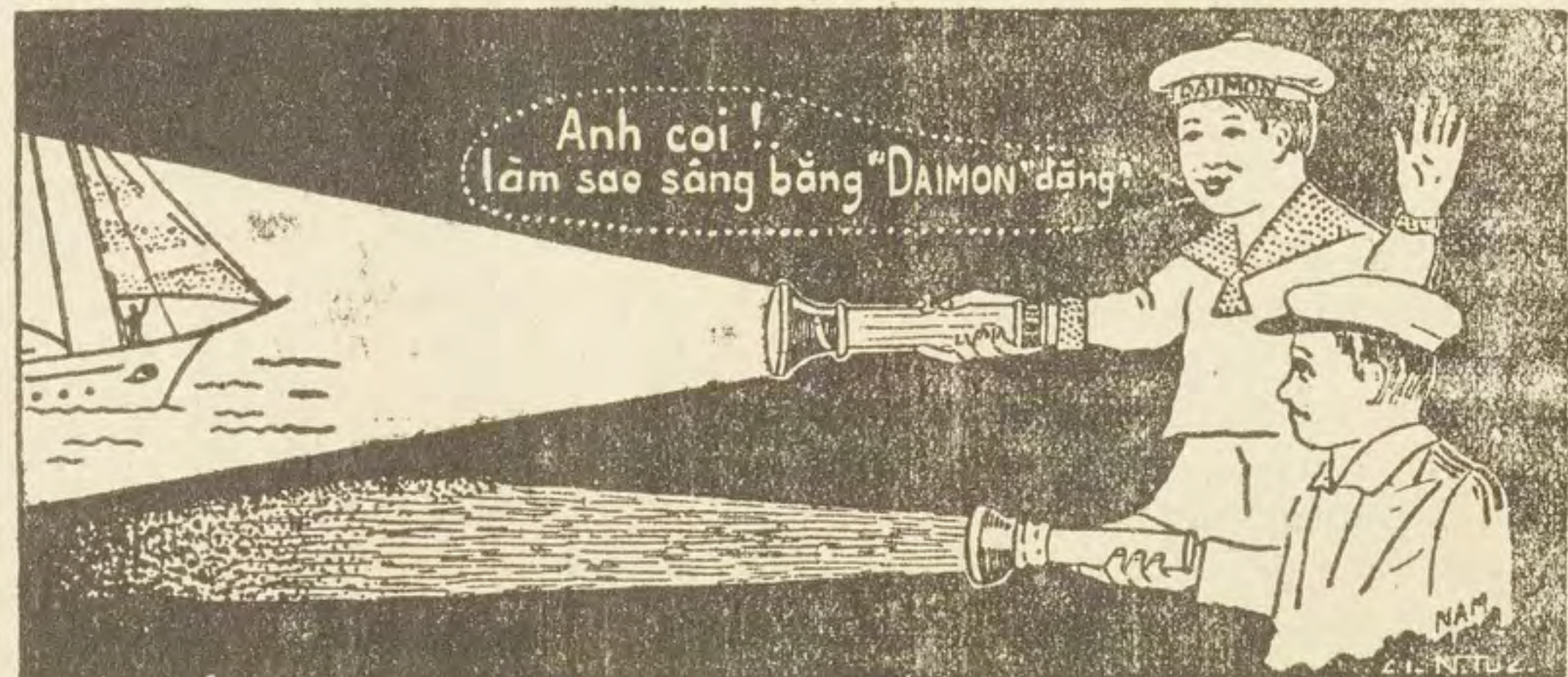
C HƯ' vị độc báo MẠI
nên cổ động cho
những người quen
biết cùng đọc với.

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG

cũng phải nài cho
đăng hiệu DAIMON
vì rất bền lâu,
dùng được lâu.

Cần dùng đèn
cốt là đăng sự
sáng tỏ rõ, mà
nhứt là sáng cho
thật xa; thì QUÍ
VỊ nên chọn
DAIMON thì sẽ đăng
vừa lòng và không
nuồng tiền vậy.



Bán lẻ trong các hàng Bazars

Đại-Lý: NGHE SANH HIEU, 15 Rue Schroeder — Saigon VINH THAI TRUNG HUNG
DAI TAN Rue Gia Long à Cholon

CAM NGUYỄN, rue G. Guynemer (CHỢ-CỦ)

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đỡ tốn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

TẠI TRƯỜNG DUA PHÚ-THI

Chúa nhật 6 juin 1937

Độ thứ nhất PHẦN THƯỜNG CÉKIMÈNE

Độ chấp đua tron 1.200 thước.
Ngựa D 2ère Série

Công-Nu	37k.
Dam Van	35
Roussi Douane	35
Thach-Long	30
Khuu-Vang	29
Hong-Son II	28

Những ngựa đang trong độ này, bà con đã có dịp thấy tài lực của mỗi con. Thach - Long hôm kỳ rồi về tư thua con Dam - Van ; còn ngựa ở hạng ba mới lên thì thấy Công-Nữ hay hơn Rossi Douane ; kỳ này nó cũng còn nhiều hi-vọng mà giữ giải nhất, vậy tôi bàn

Công-Nữ	Nhất
Rossi-Douane	Nhì
Cá-cấp : Công-Nữ	-:- Rossi-Douane.

Độ thứ nhì PHẦN THƯỜNG ARTAMÈNE

Độ chấp đua tron 1.000 thước. Ngựa D. 3e série.
(1ère épreuve)

Papillon	33k.
Tieu-Long	35
Tuy Van II	33.5
Kim Hoa	33.5
Hong-Huong	33.5
Dam-Phung	32
Ngoc Nu	30.5
Caroline	30.5

Độ này nên lựa ra mấy con có thể về tranh nhau kịch liệt mà giữ giải như: Hồng-Hương, Dam - Phung, Ngọc-Nữ. Con tuần rồi về ba, sau Công-Nữ và Vang-Hùng, kỳ này huấn duyệt hẳn hoi, nên độ này nó sẽ giữ giải nhất không khó. Con Hồng-Hương, tuần rồi bại thiên hạ thua nó cũng bộn, độ đó nó dẫn đầu, về tới đường ngay là hết, có lẽ nó cần phải được thêm vài kỳ nữa. Con Dam-Phung là ngựa hay, nhưng về ngay hay banh vòng, nếu áp nài cho cứng tay cương, độ này nó cũng có hi-vọng. Con Ngọc-Nữ cũng tốt ngựa, huấn duyệt đủ rồi, độ này nó làm cực lòng cho Dam-Phung nên tính nó có phần được.

Theo ý tôi, thì tôi bàn :	
Dam-Phung	Nhất
Hồng-Hương và Ty Van II	Nhì
Ngược : Ngọc-Nữ	
Cá-cấp : Hồng-Hương	
Hong-Huong & Dam - Phung	
Vớt : Ngọc-Nữ x Hồng-Hương	

Độ thứ ba PHẦN THƯỜNG ARTAMÈNE (2e épreuve)

Hong-Luong	39.k
Khuu Dan II	37.5
Vang Qua	35.5
Vang Vinh	35
Cam Huong	33.5
Vang Em	32
Bayap	32
Kim Tiên	32
Vang Bay	30.5

Trong đám này, bà con đã thấy sức lực của vài con đã chạy hôm tuần rồi như : Hồng-Luong và Vang - Qua. Con Hồng-Luong là ngựa hay, nếu tuần rồi nài cỡi khéo, thì nó phải ăn Rossi Douane ; độ này nó có hi - vọng nhiều ; Con Vang-Qua tuần rồi về ba, sau Bich-Hoa và Violet ; kỳ này thấy nó thủ phần nhì. Con Bayap hôm mới do, nó vượt một cử thiết hay xuất sắc, sau này nó vượt nhỏ luôn. Vậy xin kể nó có phần ngược độ này. Vậy tôi bàn :

Hồng-Luong	Nhất
Vang-Qua và Bayap	Nhì.
Cá-cấp : Hồng - Luong	
Vang - Qua x Bayap.	
Vớt : Bayap x Hồng-luong	

Độ thứ tư PHẦN THƯỜNG BELLEPOIR Độ bán 200 đồng. đua tron 1.200 thước. Ngựa D. hors série (Double Event)

Manh-Luong	200	39
Ky-lan-Anh	200	37.5
Vas-y-Arthur	150	37k.
Talisman	150	37
Soudan	150	37
Fille de l'Air	150	35.5
Kim-ngan-hoa	150	35.5
Phi-Van	150	35
Dam Huong	100	35
La Gloire	150	35.5
Vang-Tiên	100	33.5
Vang-th-Liêm	100	33

Tuần rồi, cũng đường 1.500 thước, con Ky-lang-Anh với cỡi chỉ này đã ăn con Manh-Luong rồi. Vang-thanh-Liêm cỡ 37k. tuần rồi về tư, kỳ này nó xuống còn 33 k. có thể tranh giải nhì được. Con Soudan hôm tuần rồi, cỡ 41 k. đã thua rồi, độ đó nó chạy chung với ngựa hay, độ này nó cỡ 37 k. thì vừa sức nó, vậy tôi tính nó có thể về ngược hạng. Lấy theo tài lực của mỗi con đã kể tên ra đây, thì tôi chọn :

Ky-lang-Anh	Nhất
Manh-luong & Vang-th-liêm	Nhì
Ngược : Soudan	
Cá-cấp : Ky - lang - Anh	
Manh-Luong Vang-thanh-Liêm	
Vớt : Soudan -:- Manh-luong	

Độ thứ năm PHẦN THƯỜNG JOUVENCE Đua tron 1.400 thước. Ngựa D. 1ère Série

Khuu-p-Van	39k.
Vang Bau	39
Dam-Phuoc	37
Le Pirate	37
O-Ngoc	35.5
Khuu May	35
Lapin	35
Hong-Long	35
Kim-Luong	35.5
Ngoc-Vân	33.5
Vang Lóc	33.5

Độ này thật là khó tính, vì mỗi con tài lực không hơn, kém với nhau bao nhiêu. Con Lapin cỡ 33 k. đã ăn con Khửu-May 33 k. và Vang - Bàu 39 k. Con Ngọc-Vân 1 với cỡi chỉ này thì hơi nặng, khó nổi tranh đua với đám này. Con Kim-Luong hôm rầy huấn duyệt thiết hay, độ này tôi tính nó không mất hạng ; con O - Ngoc huấn duyệt hay xuất sắc, độ này nó có hi-vọng rất nhiều, nhưng không biết chủ nó chờ cơ hội ăn lớn tiền mới cho ăn. Vậy tôi bàn :

Lapin	Nhất
Kim-Luong và Khửu-may	Nhì
Ngược : O - Ngoc	
Cá - cấp Lapin	
Kim-Luong Khửu-May	
Vớt : O-Ngoc & Lapin	

Độ thứ sáu PHẦN THƯỜNG ARLETTE Độ chấp đua tron 1.700 thước. Ngựa D hors série (Double Event)

Kim-long-Van	46k.
O-Van	43
Champa Sath	34
Le Tigre	43
Popok Sath	41.5
Phi-san-hô	39
Buu-hoa-Mai	34.5
Vang Ngoc	33
Vang-Danh	33
Vang-my-Nu	30
Srey-Srenas	28

Độ này mới ngó vô thì thấy O-Vân trên chun hơn hết ; cỡ 42 k. nó có ăn đám này rồi ; con Kim-long-Vân, tuy mới ăn độ hôm chúa-nhật rồi, nhưng tuần này cỡ 46 k. sợ khó nổi tung hoành với đám ngựa nhẹ được ; con Champa Sath với cỡ chỉ 43 k. cũng không nặng cho nó lắm, nó sẽ về có hạng độ này. Con Phi-san-Hồ, tuần rồi nài Giao cỡi dở, đã phát trễ, mà lại giành lên dẫn đầu, thành ra về đường ngay ngựa không còn đủ sức mà rút nữa. Lúc này nó hết khựng chỗ khúc queo về ăn thua, vậy phải coi chừng nó. Vì nó là ngựa mau lẹ vô cùng. Tôi bàn :

O-Vân	Nhất
Champa Sath và Bửu-hoa-Mai	Nhì.
Ngược : Phi-San-Hồ.	
Cá - cấp : O-Vân	
Champa Sath & Phi-San-Hồ.	

KINH-TẾ TIÊU TỨC

GIÁ CHƠ NÔNG SẢN @ TÍN TÀU QUA LẠI

Giá tại Cholon ngày 4/6/1937

LUA	
Gocong	2.87
Bentre Batri	2.88
Bentre	2.87
Mytho-Tanan	2.87
Callay	2.87
Caibe	2.88
Vinhlong	2.90
Bakse	2.92
Cau-chong	2.93
Cang-Long	2.93
Travinh	3.93
Baixa	3.95
Baclieu	3.95
Rachgia	3.98
Phuoc-Long	2.98
Omon	2.90
Cairang	2.90
Thonot	2.90
Longxuyen	2.90
Chaud blanc	2.70
rouge	1.75
Tan-chau	2.70
Sadec Blanc	2.90
rouge	2.70

GIÁ GẠO	
Mỗi tạ 60 kilo 700	
Gạo N° 1	25 % tấm 3.93
Gạo N° 2	40 % 3.78
Gạo N° 2	50 % 3.68
Gạo lứt	5 % lứt 3.03
Tấm	1-2 3.25
Tám	3 2.75
Cám trắng	1.66
Cám lứt	0.80

BÁP và DỪA	
Báp dõ mỗi 100 kilo	7.50
Dừa khô Saigon mỗi 100 kilo	13.30

GIÁ CAO SU	
Paris	31/5/37 10.75
Londres	2/6/37 10 1/4 P.V.
Singapore	2/6/37 4 1/8
New-york	2/6/37 20.49 P.

GIÁ 1 ĐỒNG BẠC TA	
Đổi ra tiền Ngoại quốc	
Tiền Hồngkong	10 f.
Tiền Thượng-hải	10 f.
Tiền Nhật-bản	10 f.
Tiền Singapore	10 f.

GIÁ ĐỒNG BẠC CŨ	
0 \$74 1/4	

TÀU TỚI

PHÁP	
Le Désirade	le 4 Juin
L'ango	le 7 Juin
Le Min	le 17 Juin

TRUNG BẮC	
Le Claude Chappe	le 4 Juin
Le d'Arta	le 7 Juin
Le Forbin	le 8 Juin
Le G.G. Van Vollenh.	le 19 Juin

TÀU và NHỰT	
L'Aramis	le 4 Juin

TINH-CHÂU	
Le Maetsuycker	le 12 Juin

TÀU ĐI

PHÁP	
L'Aramis	le 6 Juin
Le d'Arta	le 9 Juin
Le Forbin	le 10 Juin

TRUNG BẮC	
Le Désirade	le 6 Juin
Le Claude Chappe	le 7 Juin
L'ango	le 9 Juin

TÀU và NHỰT	
Le Min	le 19 Juin

Xin mời quý bà, qui cô đến
mua hàng lựa, tại tiệm

NIHALCHAND BROS

30, 32 Rue Vienot-SAIGON

Tiếp rước từ-tê —

Giá cả phân minh.

Độ thứ bảy PHẦN THƯỜNG ATAMÈSE (3e épreuve)

Sem-Khanh	37k.
Violet	37
Kim-Tân	35.5
Kim-Ngoc	35
Dam-Ho II	35
Le Lièvre	32
Vang-Hùng	32
Khuu-Sang	30.5
Vang-Bông	30.5

Độ này có Vang - Hùng và Violet đã về nhì hôm tuần rồi. Lấy theo tài sức của mỗi con ; thì Vang-Hùng mau lẹ và bền bỉ hơn Violet nhiều. Còn ngựa mới ra độ này, thì nên chọn La Lièvre và Dam-Hồ II. Con

La Lièvre đường duyệt thiết hay, nước rút mau lẹ lắm, độ này nó không mất hạng ; con Dam-Hồ II, đã có vượt một kỳ so chun với Kim-Ngân, nước rút nài năm cứng cương, mà Kim-Ngân bút nó không dặng, vậy độ này nên chọn cho nó về ngược.

Theo ý tôi, thì tôi bàn :	
Vang-Hùng	Nhất
Violet và La Lièvre	Nhì
Ngược : Dam-Hồ II.	
Cá-cấp : Vang-Hùng	
Violet & Dam-Hồ II	
Vớt : Dam-Hồ & Vang-Hùng.	

DOUBLE-EVENT

Ky-lang-Anh	(O - Van
và	(và
Manh-Luong	(Phi-San-Ho.

Cô Lan nói: Ôn tái tạo của ông, theo lẽ chúng tôi đáng lập bài vị mà thờ mới phải. Hai người trò chuyện mãi đến gần sáng, thì ghe vừa tới bến Vạn gia, Thiên Bằng bước lên bờ, mua đồ lót lòng đưa xuống cho thầy trò cô Lan dùng, lại mượn dùm cho chiếc thuyền, để đi qua Hoàng châu cho kịp.

Thu xếp đồ xong, thầy trò cô Lan đứng dậy cầm tạ, rồi bước qua thuyền. Gặp bữa may, trời trở gió nam, ghe kéo buồm chạy, thẳng một buổi vừa tới Hàng-châu; rồi đi luôn 3 ngày nữa, mới đến sông Tiền-đường. Thuyền ghé bến, trả tiền xong, mượn người đưa đồ lên rồi thầy trò cô Lan mới thuê kiệu đi lại đường Liễu-hạng để kiếm cửa tiệm Xích Vạn Nguyên, (là tiệm bán đồ hàng của ông chồng người cô La-thị)

Chủ tiệm là ông Xích Vạn Minh, chưa hay cháu rể chết, và cũng chưa gặp mặt cô Lan lần nào, cho nên khi mới tới, đưa đồ vào, ông vẫn dòm mà không hỏi gì hết. Cô Lan chào rồi đưa thơ La Thị ra trình, ông mới biết là ở Giang đó lại, mới dắt vào nhà trong, và kêu phu nhơn ra nói chuyện.

Hai bên chào hỏi, trà nước xong, ông xé thơ ra coi, coi rồi, ông ra dáng rất cảm động; mới ghé lại nói với bà rằng: này đây thơ cháu gửi về, nói chuyện chồng nó bị người cẹn thứ hai quan Chết dài, lấy thể lực giá họa, đã giam chết tại công nha rồi, đây là Nguyệt Lan là vợ bé, vừa lúc có thai, nó sợ ở bên đó, một là nàng buồn mà tội thể, hai là sợ họ kiếm chuyện mà hại, cho nên gửi qua bên này, nhờ mình cháu-toàn, ít lâu nó sẽ về thăm.

Xích phu - nhơn tuy là mới biết cô Lan lần thứ nhất, nhưng nghe nói vậy, thì tuân hai hàng nước mắt xuống, cầm lấy tay cô

mà an-ủi mãi, tỏ ra ý thương xót, coi cũng như cháu mình vậy.

Chẳng bao lâu gia tài Lê-quân bị biến tịch sung công hết, một mình La-thị đàn bà chẳng biết làm sao cũng lượm lặt chút ít của cải, rồi mang con (Ngọc-Trinh) và chị vú (Liêu-hoàn) thuê ghe về Hàng Châu luôn.

Một nhà mẹ con, chị em và thầy tớ về nương ráo với bà cô, vẫn được đầm ấm vô sự, nhưng mỗi một khi ngồi lại nói chuyện, nghĩ thương chồng lại thăm hại cho ông Bạch Phúc, thì cái thù bất cọng nơi họ Hoàng kia, lại càng khiến cho hai cô đồ thôn giông lệ, mà tim ruột thấm gan, như không thể chịu nổi.

HỒI THỨ TƯ

Trên vô-dải Trương - Tam mầu miêng.

Ngôi vườn - hoa Mã - đại vọng thân

Đêm tịch Phương ở Giang châu cũng là một tay nghĩa hiệp, vợ Hoàng công tử vẫn có chuyện bất bình; nhưng tự nghĩ cô thân, không thể hạ chữ nổi cho nên cứ cầm tức mà để ý hoài tới chừng nghe chuyện Lê-quân bị hại, thì chàng mới quyết nhất định vì đi phương mà trừ cho được mối nghe.

Một ngày kia chàng Tịch-Phượng uống rượu say, nửa đêm dậy, xách dao ra đi, tưởng một mạch đến ngay đường Quỳnh - hoa-cánh, đứng dòm vào Hoàng-phủ, thấy

cổng kín tường cao, lâu đài một cách rất nghi-vệ. Chàng nghĩ rằng: đánh nay mình nhảy giỏi, nhưng tay không chưa dẻo gì vào lọt, tốt hơn trở về, để mưu đồ bữa khác, (vì ở Sơn-Tây mới tới, vả lại ít khi ở nhà, cho nên không am-hiểu tình hình trong phủ cho lắm.)

Tối hôm sau, dự-bị giày và móc sắt đầu đó sẵn-sàng, chờ lúc vợ ngủ, (Đu-thị) chàng lại xách dao lên đi. Đi một lát tới phủ, vớ móc lên vách tường, rồi nắm giây leo lên, lanh-lẹ nhẹ-nhàng, một cách như bay, không ai hay gì hết. Ngồi trên tường nhẩy xuống nóc nhà phía Tây, ngó thấy, tòa-ngang dãy-dọc cả hàng, chẳng biết đâu là phòng riêng Công-tử. Bỗng đầu nghe một hồi chuông đổ, vài chú canh phu cầm đèn đi rồi. Lúc bấy giờ cái hỏa-tánh của chàng, dường như đã bốc lên đến cực-diêm, muốn làm sáo hạ thủ cho rồi, để thoát thân kéo sáng. Nhưng khổ nỗi chưa dò ra đích-xác cho nên vẫn lẩn quẩn leo qua nhẩy lại, ở trên mấy cái nóc nhà hoài. Thốt nhiên thấy có luồng gió lạnh, thoảng qua sau đầu; Tịch-phượng là một tay gian-hỗ lịch duyệt, hiểu ngay có chuyện bất tường; liền tránh mình qua một bên, và định nhẩy qua nóc nhà khác.

Vừa ngó lại sau, đã thấy có một hòn sắt ở đầu, liệng bay ngay lại chỗ đó. Ngó lại lần nữa, té ra một cái bóng người, đen mà cao lớn, bận bộ đồ cụt, tay cầm cái cuồn, ở đầu đã xốc lại

đứng ngay trước mặt, cổ áp vào đánh tới.

Tịch-Phượng tránh ngang một bên, rồi ngồi xuống, rút dao ra, nhắm đưa ngay vào mặt người nọ, thì người nọ lại đưa cuồn ra đỡ, hai người đánh nhau một lúc tui bụi, mà ai chẳng biết ai. Tịch-Phượng thấy không có ngón gì ăn mình, thì không lấy gì đáng sợ, chỉ sợ một điều là nó la lên, rồi cả tui áp ra, thì đêm hôm một mình trong chốn nghiêm trọng này, làm sao mà lâu thoát cho được. Nghĩ như vậy, chàng mới nín hơi cố sức, định chém chết chú nọ cho khỏi quan-ngại. Trời khiến sao, chú nọ lại vì cái lòng tham, muốn một mình bắt sống Tịch-Phượng mà lập công, cho nên cũng cứ một mực làm thinh đánh tới, mà không hỏi ai tiếp cứu cả. Chàng dè trái miêng, bị Tịch-Phượng đẩy cho một dao vào chỗ hiểm thì chú nọ đã không kịp la, mà đổ máu chết tươi.

Có lẽ là Hoàng-công-Tử chưa tới số chăng? Nếu khuya rồi mà mình còn lẩn-quẩn ở đây, không khéo lại nguy cho tánh mạng; nghĩ vậy rồi chàng lẩn dao vô lung, vút giây móc tường leo ra, lại cứ một mạch về nhà. Vừa canh năm, vợ còn yên giấc, mà chung quanh vẫn lặng ngắt như tờ, không ai hay chi hết.

Giữa huê-viên, một cái thầy người với một vũng máy, hai chú canh phu vừa lúc cầm giáo đi tuần, vô ý đụng muồn té. Thất kính nói: Ai mà ngủ đây kỳ vậy?

Lý-Ất cầm đèn lại rồi, hết hồn la: Ấy ma, ma, Thấy ma ai chết đây?

Vương-tứ chạy lại, ngó rồi té nhào ra mà nói giống ông Mã Đại ta, ai giết ông ở đây thế? mình phải về báo cho ông Công-tử hay chớ.

Lý-Ất nói: Ấy khoan, coi lại cho cẩn thận đã; lúc này ông với cô còn yên giấc, đừng làm rộn, để sáng sẽ hay.

Vương-tứ nói: quả ông Mã Đại rồi việc nhơn mạng chỉ trọng, hoãn dài sao được, vậy thì phải tới trình cho ông Mã-Nhị hay.

Ất và Tứ đi, đến phòng Mã-Nhị, thấy cửa vẫn khóa. Mã Nhị chưa! Cả với Hai ngủ chung một phòng, sao cửa không mở, mà cả lại bị ai giết chết ngoài đó? Ất nói và Tứ nói: Thôi thầy kệ, gõ cửa mà báo cho rồi.

Đương giấc mơ-màng, nghe tiếng kêu không biết việc gì, Mã-Nhị vội vàng ngồi dậy hỏi: Ai đây? Việc gì đó?

Thưa ông: Mã Quân-gia chết ngoài huê viên rồi.

Thất kính! dốt đèn lên, lấy cửa sổ khép không đóng, mà anh mình không thấy ngất trên giường. Mã-Nhị lập tức mở cửa phòng ra, rồi thay áo, lấy guom giáo đầu đó xong, lên hiệu triệu hết gia-dinh trong phủ dậy đi tuần canh liên.

Lúc đó, công-tử nghe tin, cũng chạy dậy kêu Mã-nhị mà hỏi: đây tất nhiên là kẻ oán-thù, ông nghĩ lại coi ai, dặng cho biết mà tầm nã.

Mã-nhị đứng ngẫm nghĩ một lúc, rồi đổ tuôn nước mắt mà nói: lâu nay anh tôi với tui giang hồ, toàn là chỗ tình nghĩa, không oán thù với ai, không hiểu việc này, thiệt đau đớn.

(Còn nữa)

nên dùng

DẦU

THIÊN-HÒA

NGĂN NGỪA VÀ TRỊ
BÁ CHỨNG RẤT HAY

THIÊN-HÒA-ĐU'Ò'NG

208, rue des Marins Cholon - téléphone : 30.313